

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 37

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 10.04.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=77uMO2f2JbQ>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về Luận Câu Xá, bài thứ 37. Chúng ta sẽ nhắc lại lần nữa, vì có một số đồng tu, tuy là nghe, nhưng không biết sao, bình luận nói là: “Không biết lịch học như thế nào?” Lịch học của chúng ta là thứ Tư, học Luận Câu Xá. Thứ Bảy chúng ta học về Kinh Vô Lượng Thọ Khoa Chú Tuyển Giảng, tức là về Tịnh Độ.

Bữa nay là thứ Tư, chúng ta học về phần Luận Câu Xá, thực ra học về ba nền tảng: Một là Vi Diệu Pháp của Nam truyền; Hai là tạng Kinh A Hàm, tạng Kinh Nikaya. Tạng Kinh A Hàm là của Bắc truyền, tạng Kinh Nikaya là của Nam truyền, và Luận Câu Xá là của Bắc truyền. Nói chung trong bộ này, chúng ta học cả hai bên, Nam truyền lẫn Bắc truyền. Thỉnh thoảng Thích Thiện Trang có đưa thêm một số kiến thức, hay một số trích dẫn từ kinh Đại thừa, nhưng ít, không nhiều. Chủ yếu là học các nền tảng.

Còn thứ Bảy thì chuyên về Đại thừa nhiều hơn, và phần nền tảng ít hơn. Chúng ta rất rõ ràng như vậy, và chúng ta không giấu giếm gì các đồng tu, công

khai minh bạch. Quý vị học, từ nhiều tông phái khác nhau, nhiều người theo Nam truyền, nhiều người theo Bắc truyền v.v... quý vị cứ nghe, để mình so sánh, nhận xét.

Đức Phật nói trong bài Kinh Kalama là ‘chớ vội tin’, có mười điều chớ vội tin. Chúng ta căn cứ vào đó [để] suy xét, chúng ta thực hành, điều nào có hiệu quả thì mình hành theo. Chứ không bắt quý vị [tin hết], tại vì quý vị [từ] nhiều tông phái khác nhau. Nhưng Thiện Trang tin là những đồng tu đã nghe tới hôm nay, thì đều là những người cảm nhận được: là nghe bộ này có lợi ích, rất nhiều kiến thức hay, và rất căn bản, áp dụng cho tu hành được. Ví dụ như Tâm sở, như Thiền chỉ, Thiền quán v.v...

Hôm nay, để nhẹ nhàng thì Thiện Trang xin giới thiệu một bài kinh, nói về nền tảng cơ bản, đó là cúng dường, bố thí, hay là tu phước, và ra khỏi sanh tử như thế nào. Mời quý vị theo dõi câu chuyện trích từ Kinh A Hàm. Thiện Trang tạm đặt tựa đề:

Quả Báo Của Người Cúng Dường Nước Thơm Cho Phật Chữa Bệnh Trúng Gió

(Đây là câu chuyện trong kinh).

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật cùng năm trăm Tỳ-kheo ở tại Ca-lan-đà trong vườn Trúc, thành La-duyet. Bấy giờ, Thế Tôn bảo ngài Ưu Đầu Bàn (tên hơi lạ, nhưng quý vị đánh vần là Ưu Đầu Bàn): “Ông hãy vào thành La-duyet xin cho Ta một ít nước nóng. Vì sao vậy? Vì như Ta hôm nay đang trúng gió đau cột sống”.

Như vậy, bắt đầu là đức Phật sai một vị Tỳ-kheo tên là Ưu Đầu Bàn, hãy vào thành La Duyệt xin cho một ít nước nóng. Vì sao? Bởi vì đức Phật nói là hôm nay Ngài bị trúng gió. Chú giải nguyên văn là Tích hoạn phong thống 脊患風痛; Pāli: vātabādhiko, [là] bệnh bởi gió, bị gió nặng, trúng gió. Đức Phật cũng bị trúng gió, cũng bị đau cột sống nha. Trong bài kinh có giải thích nguyên nhân của đau cột sống là như thế nào, thì hôm nào chúng ta sẽ nghiên cứu. Còn ở đây

là hiện tượng trúng gió, cho nên cũng bình thường.

Thiện Trang hồi xưa cũng hay bị trúng gió lắm, bây giờ đỡ hơn, nhưng nói chung đọc bài này cũng thấy được an ủi, đức Phật còn bị, thì mình cũng bị là bình thường. Như vậy chúng ta xem thử coi vấn đề tiếp theo là như thế nào.

Ngài Ưu Đầu Bàn bạch Phật: “Thưa vâng, bạch Thế Tôn”.

Ngài Ưu Đầu Bàn vâng lời Phật dạy, đến giờ khát thực, đắp y, mang bát, vào thành La-duyệt xin nước nóng. Tôn giả Ưu Đầu Bàn nghĩ như vậy: ‘Thế Tôn có nhân duyên gì sai ta xin nước nóng? Như Lai đã dứt sạch các Kiết sử, tập hợp các điều lành, vậy mà Như Lai lại nói rằng: Nay Ta bị trúng gió. Hơn nữa, Thế Tôn lại không cho biết danh tánh nên đến nhà ai’.

Ngài này cũng hay lắm, rất tuyệt vời! Ngài nói rằng: [Do] nhân duyên gì mà tự nhiên sai ta đi xin nước nóng, đức Như Lai đã diệt hết các Kiết sử rồi (tức là hết các Phiền não rồi), bệnh như vậy ăn thua gì đâu, mà tại sao nói Ta bị trúng gió, và [đức Phật] cũng không nói là đến nhà ai [để xin].

Vị này cũng rất hay, tức là không ngẫu nhiên mà đức Phật nói ra một vấn đề gì đó. Cho nên bậc Thánh tự hiểu nhau. Còn mình là phàm phu, nếu hồi đó thấy Phật trúng gió là mình thoái tâm rồi. Còn đây không phải, ở đây ngài nghĩ là chắc chắn phải có vấn đề gì đó, cho nên ngài phải tìm hiểu thử thế nào.

Rồi Tôn giả Ưu Đầu Bàn dùng Thiên nhãn quán sát các người nam ở thành La-duyệt, thấy tất cả đều đáng được độ. (Ai cũng đáng được độ hết). Lúc ấy, thấy trong thành La-duyệt có Trưởng giả Tỳ Xá La trước đây không trồng căn lành, không có giới, không có tín, tà kiến đối với Phật, Pháp, Tăng, và biên kiến cùng tương ưng. Ông thấy như vậy: ‘Không có bố thí, không có cho, không có người nhận, lại cũng không có quả báo thiện ác; không có đời này, không đời sau, không có cha, không có mẹ; đời không có Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu, ở đời này, đời sau, tự thân tác chứng, mà tự du hóa’.

Nguyên đoạn này chúng ta thấy rất quen. Đoạn này là ông này bị rớt vào Tà kiến, ngược lại với Chánh kiến. Có hai loại Chánh kiến: Một là Chánh kiến thế gian và hai là Chánh kiến xuất thế gian. Đây là ông này không có Chánh kiến thế gian. Ông ngược lại, ông không tin là có bố thí, không có cho, không có người nhận; cũng không có quả báo thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có cha, không có mẹ; đời không có Sa-môn, Bà-la-môn tu thành tựu, tức là không có A-la-hán ở đời, không có người tu tác chứng.

Giống như bây giờ mình không tin có người tu chứng trong đời này, thì mình cũng bị Tà kiến. Quý vị hiểu không ạ? Tại vì đức Phật nói Chánh kiến là tin có người tu tác chứng được. Cho nên nhiều khi mình học, mình rớt vào Tà kiến mà mình không biết. Mình cứ kêu: “Ôi! Mạt pháp rồi, không có ai tu chứng hết”. Đó là một Tà kiến so với Chánh kiến của Phật, thì chúng ta thấy là mình Tà kiến. Cho nên nhiều khi học Phật, mà không đọc kinh Phật, thì rất dễ bị rớt vào Tà kiến. Ông này rất là đáng thương!

Ở đây có một chữ là ‘Biên kiến’, quý vị biết trong này không có giải thích chữ Biên kiến, nhưng Thiện Trang có tra trong Đại tạng kinh, có một số chỗ, với chính ngay trong Luận Câu Xá của chúng ta có giải thích: Biên kiến là rớt vào chấp vào một bên, đó là Chấp thường và Chấp đoạn. Có nghĩa là quý vị cho là đời sống này còn mãi, tương lai chết rồi được làm người tiếp, đó là Chấp thường. [Còn] Chấp đoạn là chết rồi là hết, không có luân hồi, không có gì hết. Đó rớt vào Biên kiến. Thế nào là Biên kiến, thì là như vậy đó. Chứ không phải Biên kiến là chấp vào phân biệt bên này bên kia, ta đúng người sai... Không phải! Đó là định nghĩa khác, định nghĩa trong tạng kinh khác, chúng ta phải để ý.

Tuổi thọ rất ngắn; sau năm ngày nữa ông sẽ chết. Ông lại đang thờ đại thần Ngũ Đạo. Tức là ông này Tà kiến hoàn toàn luôn, mà tuổi thọ của ông ngắn quá, rất ngắn, năm ngày sau sẽ chết, mà ông đang thờ đại thần Ngũ Đạo, tức là thờ một vị ngoại đạo. Vị Tôn giả này quan sát, chắc là nên độ người này. Bởi vì trong thành La-duyet này, ai cũng đáng được độ, nhưng rõ ràng người này quan trọng hơn, đáng được độ hơn, tại vì còn có năm ngày nữa là [ông] chết.

Mình phải ưu tiên người sắp chết chứ, chính xác. Chúng ta thấy ngài này cũng có Thần thông, có Thiên nhãn mà.

Ngài Ưu Đầu Bàn nghĩ thầm: ‘Chắc là Như Lai muốn độ Trưởng giả này. Vì sao vậy? Vì Trưởng giả này sau khi qua đời sẽ sanh vào trong Địa ngục Đê khố’. Địa ngục này còn có tên là Địa ngục Khiếu Hoán, vào trong đó toàn nghe người ta rên la, tiếng la thất thanh trong đó. Địa ngục Khiếu Hoán 叫喚. Pāli: Jālaroruva (Skt. Raurava), quý vị có thể coi trong Kinh Trường A Hàm.

Lúc ấy, ngài Ưu Đầu Bàn liền mỉm cười. Quý vị thấy không ạ? Tuy là thấy người ta sắp chết rồi, còn năm ngày nữa là rớt vô Địa ngục, mà ngài bình tĩnh, vẫn cười, tại sao vậy? Vì bậc tu chứng nên khác. Còn chúng ta mà thấy người thân sắp chết, chắc mình trong tâm lung lay, rất sợ. Không phải! Ngài này vẫn cười.

Quý vị thấy không? Đức Phật với Thánh nhân khác chúng ta ở chỗ đó. Giả sử quý vị có Thiên nhãn, quý vị quan sát thấy người thân của mình sắp chết, thì chắc quý vị sợ. Cho nên chưa tu chứng, chưa diệt Phiền não là bị vậy đó, khổ lắm! Còn ở đây, ngài mỉm cười thôi, không sao hết. Mà thấy ông này đang thờ Ngũ Đạo, bây giờ ngài độ như thế nào?

Đại thần Ngũ Đạo từ xa nhìn thấy tôn giả mỉm cười, liền ẩn hình mình, hóa ra hình người, đi đến chỗ ngài Ưu Đầu Bàn để ngài sai khiến.

Quý vị thấy hay không? Đệ tử Phật hơn ông thần kia luôn. Đây là Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng hơn quy y Thiên thần, quỷ vật. Nhưng nhiều người, đặc biệt người ngoài miền Bắc, có rất nhiều người không biết Phật pháp, toàn cho là thờ thần hơn thờ Phật. Quý vị thấy không? Đây chính là một Đại thần Ngũ Đạo, thấy Tôn giả tới mà còn biến đi, phải ẩn mình đi. Đang thờ ở trong nhà mà phải ẩn đi, biến thành hình người, để cho vị Tôn giả sai khiến. Bởi vì sao? Vì thần cũng muốn tu phước, thần cũng muốn tu mà. Quý vị thấy không? Học Phật pháp, một câu chuyện, một bộ kinh thôi, là bao nhiêu đạo lý ngầm ở trong đó.

Tôn giả Ưu Đầu Bàn dẫn sứ giả này đến đứng ngoài cửa nhà Trưởng

giả, đứng im lặng không nói gì cả. Tức là bây giờ có hai người, một người chính là ông thần mà ông Trưởng giả đó thờ.

Lúc ấy, Trưởng giả từ xa nhìn thấy có đạo nhân đứng ở ngoài cửa, lập tức nói kệ này:

Nay người đứng im lặng,

Cạo đầu đắp cà sa

Vì muốn xin những gì?

Do nhân gì đến đây?

Ông cũng biết. Ông thấy người ta đứng ngoài đó, [nghĩ] chắc là xin, nên hỏi.

Ngài Ưu Đầu Bàn liền nói kệ này đáp:

Như Lai bậc Vô trước,

Hôm nay sanh bệnh phong.

Nếu ngài có nước nóng,

Như Lai muốn tắm rửa.

[Ngài] nói là xin nước nóng cho Phật.

Khi ấy, Trưởng giả im lặng không đáp. Đại thần Ngũ Đạo bảo với ông Tỳ Xá La: “Trưởng giả nên đem nước sôi cúng dường, tất sẽ được phước vô lượng, sẽ được báo cam lộ”. Tức là Đại thần Ngũ Đạo [nói với ông Tỳ Xá La] như vậy.

Trưởng giả đáp: “Ta tự có Đại thần Ngũ Đạo, cần gì đến Sa-môn này? Ông thêm được việc gì?” Quý vị thấy không? Tà kiến dễ sợ! Thấy hai người tới xin, thì ông nói: Ta đã có thần Ngũ Đạo rồi, cần gì Sa-môn này nữa. Ông nghĩ là Đại thần Ngũ Đạo của ông hơn Phật luôn. Ông nghĩ như vậy, ổng nói vậy, nên

chắc ổng không cho. Giờ phải làm sao? Mất cơ hội độ ổng rồi.

Lúc ấy, Đại thần Ngũ Đạo liền nói kệ này (tức là vị Đại thần Ngũ Đạo đang biến thành hình người):

**Như Lai đang ở đời
Thiên Đế cũng xuống hầu.
Còn ai vượt lên trên?
Ai có thể ngang hàng?
Thần Ngũ đạo làm gì?
Không giúp được gì cả.
Nên cúng dường Thế Tôn,
Để được quả báo lớn.**

Quý vị thấy không? [Thần Ngũ Đạo] nói rõ ràng: Đức Phật có ở đời, Thiên Đế Thích (vua trời) cũng không bằng nữa, thì thần Ngũ Đạo ăn thua gì! Để coi ông Trưởng giả có thay đổi không?

Lúc ấy, Đại thần Ngũ Đạo lại nói lần nữa với Trưởng giả: “Ông hãy khéo tự thủ hộ các hành vi của thân, miệng, ý. Ông không biết oai lực của Đại thần Ngũ Đạo sao?”

Đại thần Ngũ Đạo liền hóa ra hình quỷ thần lớn, tay phải cầm kiếm, nói với Trưởng giả: “Nay ta chính là Đại thần Ngũ Đạo. Hãy nhanh chóng cho Sa-môn này nước nóng. Chớ có chần chừ”.

Quý vị thấy không? Nói không chịu nghe, bây giờ phải dùng biện pháp mạnh, nói không được rồi. ổng biến trở lại thành Đại thần Ngũ Đạo, tay phải cầm kiếm, và nói: “Nhanh chóng cho Sa-môn này nước nóng, chớ có chần chừ”. Phải hù cho ông ấy sợ, thì ổng mới cúng dường được chứ, ông này Tà kiến quá mà.

Lúc ấy, Trưởng giả nghĩ thầm: ‘Thật là kỳ lạ! Đại thần Ngũ Đạo còn cúng dường Sa-môn này’. Lập tức ông đem nước nóng thơm trao cho đạo nhân. Lại lấy mật mía trao cho Sa-môn.

Lúc đó ông sợ quá, ông nghĩ là: Thần Ngũ Đạo, vị thần mình thờ còn cúng dường Sa-môn này. Cho nên ông lập tức làm hai việc: Một là đem nước nóng trao cho đạo nhân (đưa cho một người đứng đó), hai là lấy mật mía trao cho Sa-môn. Tức là hai người, đạo nhân là Đại thần Ngũ Đạo.

Đại thần Ngũ Đạo tự tay cầm nước nóng thơm này, cùng ngài Ưu Đầu Bàn đến chỗ Thế Tôn rồi dâng nước nóng thơm này lên Như Lai. Bấy giờ, Như Lai dùng nước nóng thơm này tắm gội thân thể, bệnh phong lập tức thuyên giảm không còn tăng trưởng nữa.

Tóm lại ông này làm việc này, là vì bị ép bức nên mới cúng dường thôi, nhưng dù sao cũng có niềm tin. Ông phát khởi niềm tin là tại vì Đại thần Ngũ Đạo mà ông thờ, còn cúng dường Sa-môn, thì chắc ông cũng cúng dường thôi. Ông bị ép, nhưng cũng phát tâm rồi. Quý vị thấy hay không?

Ông Trưởng giả, sau năm ngày qua đời, sanh lên cõi Trời Tứ Thiên Vương. Khi Tôn giả Ưu Đầu Bàn nghe Trưởng giả qua đời, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Ngài Ưu Đầu Bàn bạch Như Lai: “Trưởng giả này chết sanh về chốn nào?”

Quý vị thấy may [không]? Chúng ta biết là ông sanh về [trời] Tứ Thiên Vương rồi, tuy làm việc đó thôi. Quý vị nhớ lại đoạn đầu, ngài ấy dùng Thiên nhãn quan sát, ông này sau khi chết, sanh vào Địa ngục Thế Khốc (Địa ngục Khiếu Oán). Bấy giờ đổi lại, ông chỉ cúng dường nước thơm cho Như Lai và cúng dường mật mía cho Sa-môn thôi, mà đổi [thành] phước báo sanh lên trời Tứ Thiên Vương. [Tuy nhiên] không đủ cải tạo vận mạng, không có không chết được.

Quý vị nhớ có những sự cúng dường sẽ trở đời sau, bây giờ thì chưa được. Chúng ta đã học bài là lúc nào trở đời này, lúc nào trở đời sau rồi. Chúng ta học

trong kinh điển rõ ràng lắm, tường tận, có những câu chuyện nào. Ví dụ như chúng ta đã học qua là tại sao đời này, trước khổ sau vui, trước vui sau khổ, hoặc là trước khổ sau khổ, hoặc là trước vui sau vui. Nếu quý vị không nhớ, thì để bữa nào Thiện Trang trích lại kinh, để quý vị nhớ. Cứ học đi học lại, thì mình sẽ không bị gọi là mê mờ nhân quả, mình phải học rõ ràng.

Như vậy, ông này làm một việc cúng dường đó, dù mới đầu bị ép bức, nhưng sau cũng được lên trời Tứ Thiên Vương. Quả báo ngon không? Bây giờ coi đức Phật trả lời như thế nào với câu hỏi này.

Đức Thế Tôn bảo: “Trưởng giả này chết sanh lên trời Tứ Thiên Vương”. Điều này thì biết rồi, nhưng câu hỏi tiếp theo còn hay nữa.

Ngài Ưu Đầu Bàn bạch Phật: “Trưởng giả này, mạng chung ở đó, sẽ sanh về đâu?”

Chúng ta thấy, quan trọng là sau sanh về trời Tứ Thiên Vương rồi thì đi đâu? Chứ còn lên trời Tứ Thiên Vương một đời thì cũng ok, thọ mạng ở trên đó dài nhất là 500 năm. Một ngày một đêm ở cõi Trời đó bằng 50 năm tại nhân gian chúng ta. [Tuổi thọ] dài nhất là 500 năm, chúng ta đã học bài đó rồi. Nhưng không phải tuổi thọ nhất định là 500 năm đâu, đức Phật nói trong kinh là ‘phần nhiều là dưới’, tức là không đủ [500 năm]. Vậy thì bây giờ ổng sanh [lên] trời Tứ Thiên Vương rồi, quý vị đoán tiếp theo thì ổng đi về đâu? Thiện Trang tin rất nhiều đồng tu Tịnh Độ nói sau đó là đọa đúng không? Tại vì chúng ta thường học như thế. Câu trả lời ở đây như thế nào, thì chúng ta xem kết quả, để coi có phải đúng như dự đoán không.

Đức Thế Tôn đáp: “Ở đó mạng chung, sẽ sanh cõi Trời Tứ Thiên Vương, trời Tam Thập Tam, cho đến trời Tha Hóa Tự Tại. Ở đó mạng chung, lại sanh vào cõi Trời Tứ Thiên Vương. Trưởng giả này thân trong 60 kiếp, không đọa vào đường ác, cuối cùng được làm người, cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, xuất gia học đạo, thành Bích-chi-phật.

Quý vị thấy không ạ? Quả báo khủng khiếp, mình không tưởng được luôn.

Cúng dường đức Phật [được] công đức quá lớn. Tại vì sao? Ông chỉ cần phát một niềm tin thôi là đủ công đức đó. Sau khi sanh lên trời Tứ Thiên Vương, chết rồi tiếp tục ở trời Tứ Thiên Vương, rồi lên trời Tam Thập Tam, trời Đao Lợi, cho đến lên các tầng trời tiếp là Tha Hóa Tự Tại. Sau đó lại đi một vòng ở trên đó nữa, và suốt 60 kiếp sau không đọa đường ác. Cuối cùng làm người, cạo bỏ râu tóc, xuất gia, đắp ba pháp y, thành một vị Bích-chi-phật. Tức là trong đời đó không có đức Phật ra đời, thì ông vẫn chứng được quả Bích-chi-phật.

Quý vị thấy không? Công đức không thể nghĩ bàn. Cho nên đừng nghĩ đơn giản, chỉ có Phật mới thấy thôi, A-la-hán không thấy những điều này, tại vì những việc này là đức Phật thấy. Cho nên quý vị thấy, đức Phật thấy ra được. Mà vị Trưởng giả này cũng làm một việc đơn giản thôi, cho nên đừng khinh thường nha.

Quý vị thấy điều này thật ra trong đây không nói, nhưng theo Chú Giải thì chúng ta có thể tự hiểu ra, là ông đã trồng vào dòng Tứ gia hạnh. Vì trồng vào dòng Tứ gia hạnh, cho nên ông không đọa vào đường ác. Thậm chí có thể ông tới địa vị Nhân vị trong Tứ gia hạnh, cho nên suốt 60 kiếp ông không đọa vào đường ác. Và cuối cùng không cần có đức Phật ra đời, ông tự cạo bỏ râu tóc, xuất gia, đắp ba pháp y, rồi thành Bích-chi-phật.

Quý vị thấy hay không? Cúng dường đức Như Lai được công đức lớn như vậy. Có phải do điều đó không? Chúng ta nghe đức Phật giải thích vì sao.

Vì sao vậy? Vì nhờ đức cúng dường nước nóng thơm mà phước kia mới như vậy. Cho nên, Ưu Đầu Bàn, hãy thường niệm việc tắm chúng Tăng, nghe thuyết đạo giáo. Ưu Đầu Bàn, hãy học điều như vậy”.

Tôn giả Ưu Đầu Bàn sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 7 – Phẩm Tà Tụ Thứ 35 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy không ạ? Trong Phật pháp dễ trồng căn lành, dễ trồng phước,

không khó. Ông làm một việc là cúng dường Phật mà được phước lớn lắm. Cúng dường Phật [được] công đức, phước đức lớn đủ để đắc đạo. Mình xui, không gặp được Phật. Chứ nếu gặp Phật, mình chỉ cần cúng dường Phật, hồi hướng là đời sau đắc đạo. Ông này chưa có nghe pháp gì hết, ông chỉ có trồng niềm tin thôi đó quý vị. Thật ra điều này, mai mốt chúng ta học trong Luận Câu Xá, phẩm Hiền Thánh, chúng ta biết là người đó trồng được Tín căn, tức là trồng được niềm tin. Giống như ông Đề Bà Đạt Đa, đến lúc cuối cùng khi chết, ông vẫn trồng được một căn lành, đó là niềm tin, tức là ông vô được địa vị Noãn vị. Và từ đó đến 60 kiếp sau, ông mới thành đạo, cũng thành một vị Bích-chi-phật, hiệu là Nam Mô. Tại vì cuối cùng ông cũng niệm Nam mô Phật (là Quy y Phật), đó là về Đề Bà Đạt Đa.

Cho nên thật sự nếu mình tu [thì] mình hiểu. Đề Bà Đạt Đa cũng giống như ông này, cũng suốt 60 kiếp không堕 vào đường ác nữa. Mặc dù ông堕 Địa ngục A Tỳ, nhưng hết kiếp đó ra, từ đó ông cũng sanh lên cõi Trời Tứ Thiên Vương. Ông đi vòng vòng một hồi, suốt 60 kiếp không堕 vào đường dữ, và cuối cùng cũng đắc quả Bích-chi-phật. Cho nên Noãn vị trong Tứ gia hạnh thôi, cũng có giá trị lớn như vậy.

Đây là hai trường hợp điển hình của Noãn vị. Ông Đề Bà Đạt Đa thật ra là ông tới Đánh vị rồi, nhưng là Đánh thoái. Tức là ông đắc Đánh [vị] rồi, nhưng ông thoái lại. Cho nên mặc dù ông tạo ba tội Ngũ nghịch, ông phải堕 Địa ngục A Tỳ suốt một kiếp, địa ngục đó rất nặng, chúng ta đã học qua bài kinh đó rồi, nhưng rõ ràng ông được [như vậy]. Cho nên giá trị của tu hành Phật pháp là đó, mà phải có Chánh kiến. Quan trọng là chúng ta phải [có niềm tin]. Thậm chí ông này còn Tà kiến nữa đúng không ạ? [Nên] chỉ cần phát được lòng tin đối với Phật.

Cho nên quý vị thấy, học những kinh điển này mình thấy Phật pháp dễ dàng hơn, dễ tu đúng không ạ? Đâu đến nỗi nào đâu. Và chúng ta thấy rất hay. Tại sao? Trong một bài kinh như vậy, chúng ta học ôn được lại thế nào là Tà kiến, thế nào là Chánh kiến, thế nào là công đức quả báo v.v... và cúng dường

Phật rất tuyệt vời. Cho nên là cố gắng nha! Cố gắng cúng dường Phật. Bây giờ mình không gặp Phật [thì] cũng khó. Nhưng ở đây đức Phật khuyên: là hãy thường niệm việc tắm chúng Tăng (niệm tức là ghi nhớ) và nghe thuyết đạo giáo (là giáo pháp của Phật), thì mình sẽ thành tựu được như vậy.

Cho nên rất tuyệt vời! Quý vị thấy hay không? Thiện Trang thấy câu chuyện này cũng rất hay. Bữa nào dẫn câu chuyện cũng mới mẻ hấp dẫn, không bị lặp lại nhàm chán, bởi vì đức Phật hay lắm. Học kinh hay hơn học người là vậy đó. Cho nên cố gắng ‘y pháp bất y nhân’. Cố gắng học pháp đi thì mình sẽ thấy hay, còn học người thì người ta có bấy nhiêu đó, trí tuệ không bằng Phật được đâu.

Bữa nay sẵn đưa luôn bài kinh tiếp theo:

5 Lỗi Nếu Tin Người Mà Không Y Theo Pháp, Theo Phật

Thời nay có nhiều người tin thầy nào đó sai cố luôn. Ở đây chúng ta học bài này để hiểu đạo lý đó, cũng là từ Kinh A Hàm.

Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá Vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: “Nếu tin người, sinh năm điều lỗi lầm.

Ở đây nói rõ người này là phạm phu chứ không phải bậc Thánh nhân, A-la-hán thì không nói rồi. Quý vị nên nhớ, đức Phật định nghĩa Tăng là bốn đôi tám bậc: từ Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm, A-na-hàm hướng, A-na-hàm, A-la-hán hướng, A-la-hán. Đó là bốn đôi tám bậc. Và trong các bậc đó thì chia ra nữa, như Tu-đà-hoàn hướng thì các Chú Giải nói đó là Tùy tín hành và Tùy pháp hành. Còn chín hạng người giải thoát [mà] chúng ta mới học ở bài bên kia, thì còn có một hạng nữa dưới cả Tu-đà-hoàn hướng, là người chứng tánh. Người chứng tánh thì giống như trường hợp này, trồng được căn lành, vào Tứ gia hạnh rồi là có chứng tánh, thì trước sau gì cũng giải thoát thôi. Giống như ông này 60 kiếp sau là giải thoát, không có đọa đường ác nữa.

Cho nên ngon lắm nha! Có những trường hợp như vậy. Tuyệt vời! Hãy cố gắng học! Bây giờ chúng ta coi, nếu tin vào người quá, thời nay hay y nhân, tin lắm thì sẽ có năm lỗi lầm. Đức Phật nói 5 lỗi:

(1) Hoặc khi người ấy vi phạm giới luật, bị chúng từ bỏ, người tin kính kẻ đó sẽ nghĩ như vậy: ‘Đây là thầy của ta, đã được ta kính trọng, bị chúng Tăng từ bỏ, nay ta còn lý gì để vào chùa tháp này nữa?’ Khi đã không còn vào chùa tháp rồi, sẽ không kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thối mất, không còn được ở lâu trong chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ nhất do tin kính người sinh ra.

Quý vị thấy không ạ? Đời nay mình hay tin mấy thầy lắm, mà thầy toàn là phàm phu không à. Tin người, tin thầy này, tin thầy kia. Không tin Phật, không tin Pháp, không tin Tăng. Tăng là gì? Tăng là Thánh tăng, bốn đôi tám bậc. Nhớ giùm! Trong kinh định nghĩa như vậy. Chúng ta đã học qua bài kinh rồi, nếu chưa nhớ thì bữa nào trích bài kinh để khẳng định một lần nữa, chứ không, nói thầy Thiện Trang nói. Không! Tuy Thiện Trang giảng, nhưng Thiện Trang nói đừng tin Thiện Trang, mà hãy tin những bậc Thánh nhân. Thánh nhân rõ ràng là bốn đôi tám bậc, chứ không phải mình tự tôn vinh những người đó, hay nghe người khác tôn vinh.

Chúng ta phải có tiêu chuẩn đàng hoàng, thời nay hay bị như vậy lắm. Mình tưởng người đó là Thánh nhân, rồi tưởng gì đó ghê gớm lắm. Đến khi nào người đó vi phạm Giới luật, bị chúng từ bỏ, tức là bị trục xuất ra. Quý vị biết Tăng (vị Tỳ-kheo) mà phạm giới Ba-la-di mà bị đuổi ra, thì khi đó [nghĩ]: Đây là thầy của ta, đã được ta kính trọng. Bây giờ bị chúng Tăng từ bỏ rồi, nên ta không còn lý do vô chùa tháp nữa. Khỏi đi chùa.

Quý vị thấy không ạ? Khi không cần chùa nữa thì cũng không kính Tăng nữa, tại vì cung kính mỗi ông thầy đó thôi. Lỗi bây giờ là hay cung kính một người thôi. Rồi do không cung kính Tăng nữa, cho nên không còn nghe Diệu pháp, học pháp nữa. Mà không nghe pháp thì pháp lành của mình bị thoái mất.

Rồi không còn ở lâu trong Chánh pháp. Đó là lỗi lầm thứ nhất.

Đây là Phật nói, chứ không phải Thiện Trang nói. Cho nên hãy cẩn thận! Thời nay dễ rơi vào trường hợp này. Dễ tin người quá mà không tin Pháp, không tin Phật và không tin Thánh tăng. Bây giờ mình đâu biết ai là Thánh tăng, cứ nghe người ta tôn vinh người nào đó là Thánh tăng, rồi mình nhào vô. Nên nhớ! Chúng ta cũng đã học bài kinh trong Kinh Nikaya, đức Phật nói rõ ràng: Không có chuyện một phàm phu có thể biết ai là Thánh nhân, ai là phàm phu. Mà mình tin người ta, nói đó là Thánh nhân, Thánh tăng, Phật, Bồ-tát tái lai. Mà trong khi đó mình không biết Phật, Bồ-tát tái lai tiêu chuẩn là gì.

Thiện Trang đưa ra bài kinh của ngài Tượng Xá Lợi Phất, nói ra 11 điều mà A-la-hán không làm. Mình phải xem coi người ta có làm không? Thiện Trang có đưa ra thêm bài kinh nữa, chúng ta cũng học rồi, đó là hạng người nào còn nằm mộng, hình như trong bài mới gần đây. A-la-hán không nằm mộng nữa. Thánh nhân từ A-la-hán, Bích-chi-phật là cao hơn A-la-hán, Phật, tức là những vị mà bên Tịnh Độ nói là Pháp thân Đại sĩ, những bậc đó thì đâu có nằm mơ. Mà quý vị thấy người ta giảng pháp, người ta kể là họ còn nằm mơ đó, thì chứng tỏ người ta còn là phàm phu, không phải Thánh nhân bậc đó đâu, không thể nào từ A-la-hán trở lên được. Cho nên đừng dễ tin mà dễ bị lừa. Thời nay họ có thể dựa vào nhiều cách để tôn vinh, bởi vì chúng sanh ngu muội lắm, họ tôn lên dễ lắm.

Giống như bây giờ Thiện Trang nói chúng ta tôn kính Sư Minh Tuệ. Đúng! Nhưng quý vị tôn kính Sư Minh Tuệ, Thiện Trang nói là Sư Minh Tuệ có thể, bởi vì Thiện Trang không biết nhưng [ngài] có thể chứng Tam quả, Tứ quả hay chứng gì đó v.v... nhưng chắc chắn là Sư Minh Tuệ không thể là Phật. Tại sao? Tại vì Phật phải có 32 tướng tốt, tất cả những điều khác nữa v.v... Và Phật có những điều, ví dụ trong kinh đức Phật nói là: Quan sát suốt cả Tam thiên Đại thiên Thế giới, không có ai có thể bắt ngài đi qua chỗ này chỗ kia, [hay] ném Ngài qua sông Hằng được. Giống như con quỷ nói là nắm hai chân của Sa-môn quăng qua bên kia sông Hằng. Đức Phật nói: Trong Tam thiên Đại thiên Thế giới

này, Ta quan sát không có một ai có thể nắm chân ta mà quăng được. Và đức Như Lai cũng không bao giờ cúi đầu. Quý vị không học kinh, nên quý vị dễ tin lầm. Nên nhớ! [Phật] không bao giờ cúi đầu lễ lạy bất cứ người nào. Quý vị học kinh cho kỹ đi. Bởi vì đức Như Lai rồi mà còn cúi đầu đánh lễ ai nữa, không có chuyện đó. Trong suốt cuộc đời đức Phật, Ngài không có đánh lễ. Quý vị hãy coi kinh, trong Kinh Nikaya có nói đó.

Cho nên hãy học kinh để mình phân biệt đâu là phàm, đâu là Thánh. Đức Phật ra đời không phải đơn giản đâu, mình cứ nghe truyền tụng thôi, không học kinh cho nên rất dễ bị lừa. Chúng sanh thời nay là phàm phu ngu muội lắm, rất đáng thương! Cho nên người ta toàn dựng lên đây là Phật v.v... Sư Minh Tuệ, Thiện Trang tin là ngài có tu, có thể có chứng đắc là chắc chắn, nhưng ngài chưa thành Phật. Và chính ngài cũng đã xác nhận là ngài chưa thành Phật. Nên nhớ vậy! Ngài chưa thành Phật. Bởi vì nếu ngài thành Phật, thì ngài [đâu có nói] là ‘con đang cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác’, ngài đang cầu mà.

Nên nhớ! Đức Như Lai không bao giờ vọng ngữ. Bậc Thánh nhân không vọng ngữ. Nếu ngài thành Phật thì ngài sẽ thị hiện thành Phật, đức Như Lai sẽ nhận ngài thành Phật luôn. Nên nhớ vậy! Quý vị yên tâm! Bây giờ chưa tới [thời] Phật [ra đời] đâu. Phật nói tới ngài Di Lặc ra đời thì mới có Phật nữa. Cho nên mình yên tâm! Mình phải rõ ràng, chứ không phải cứ tin người quá, người này cũng là Phật, người kia cũng là Phật. Còn ngài Minh Tuệ rất tuyệt vời, ngài tu mà có thể một đời vượt lên tuyệt vời như vậy, rất đáng học hỏi.

Theo Thiện Trang nghĩ, theo những tiêu chuẩn mà Thiện Trang căn cứ theo Kiết sử, Thiện Trang đã từng nói rồi, ngài có thể chứng đến Tam quả A-na-hàm. Tứ quả A-la-hán thì Thiện Trang không đủ khả năng thẩm định, mà [chỉ] đoán là như vậy. Theo Thiện Trang thôi, không biết có đúng hay không. Tại vì Thiện Trang cũng là phàm phu, không biết Thánh nhân được. Mà cho dù chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn chẳng nữa, thì cũng không biết được đâu. Phải chứng địa vị cao hơn, Thần thông ghê gớm lắm, thì mới biết được. Còn không, trường hợp [chứng] thấp quá thì mình không kiểm [chứng] được. Giống như câu chuyện đó,

ngài đó cũng phải hỏi Phật là [ông kia] sanh về đâu. Có nhiều điều phải hỏi Phật, còn không thì phải nhờ chư Thiên. Chư Thiên vui thì [các ngài] nói cho mình biết, còn không thì mình không biết, thì chịu thua. Sau này quý vị học 10 lực của Như Lai, học nhiều kinh điển rồi, thì quý vị sẽ biết sự khác biệt rất lớn giữa các bậc Thánh, chứ không phải đơn giản đâu.

Tóm lại điều thứ nhất là đừng tin người quá. Tin người quá, mà lỡ người đó vi phạm Giới luật, bị thế nào đó v.v... bị trục xuất, thì lúc đó mình không đến chùa nữa. Mình từ bỏ chùa rồi, không cung kính Tăng luôn, không nghe pháp, thì cuối cùng bị thoái thất trong Chánh pháp, là thôi thua luôn. Đó lỗi lầm thứ nhất.

(2) Lại nữa, ai tin kính người, nếu người được kính vi phạm Giới luật, bị chúng Tăng cử tội bất kiến (bất kiến là ngoan cố, không chịu nhận tội), ai tin kính người sẽ nghĩ như vậy: ‘Đây là thầy ta, đã được ta kính trọng mà nay bị chúng Tăng cử tội bất kiến, nay ta còn lý gì để vào chùa tháp nữa?’ Khi đã không vào chùa tháp rồi, không còn kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thối mất, không còn được ở lâu trong chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ hai do dễ tin kính người sanh ra.

Tội này nhẹ hơn. Tức là mình theo vị thầy của mình, mà [vị thầy] bị chúng Tăng cử tội bất kiến, tức là cử tội mà vị đó không nhận tội. Vì không nhận tội cho nên như thế, ra là đại chúng biết. Mà đại chúng biết thì lúc đó mình nghe thấy, mình cũng thoái tâm. Mình thoái tâm cho nên mình chẳng vô chùa nữa. Tại vì thầy mình như vậy rồi, thôi chúng Tăng đâu có đáng đâu, chẳng hạn vậy. Như vậy thì không nghe nữa, không vô chùa thì không nghe pháp. Không nghe pháp thì mất lợi ích là ở chính mình đúng không ạ?

Tương tự có trường hợp, giống như quý vị kính tin một người nào đó, mà cuối cùng nghe người khác phê bình, rồi mình kêu: mấy ông thầy kia cũng tà luôn, thôi khỏi nghe. Cuối cùng mình làm mất lợi ích. Như thế là không đúng! Cho nên tin kính người không được, mà phải tin kính Tăng (chúng Tăng), Pháp,

Phật. Đó là điều thứ hai.

(3) Lại nữa, người kia nếu đắp y mang bát du hành phương khác, kẻ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: ‘Người được ta kính, đã đắp y mang bát du hành nhơn gian, nay ta còn lý gì mà vào chùa tháp này nữa? Khi đã không vào chùa tháp rồi, không còn cung kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thối mất, không còn được ở lâu trong Chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ ba do dễ tin kính người sanh ra.

Trường hợp này là mình tin kính người đó, mà cuối cùng người đó đi mất rồi, thế là mình hết tin kính nữa, mình kêu hết là thầy mình rồi. Điều này cũng có đúng không? Thiện Trang nhớ hồi xưa Thiện Trang ở trong nước, sau này Thiện Trang ra nước ngoài, thì có người nói: “Thôi thầy ra nước ngoài rồi, không học thầy nữa”. Đó là một trường hợp tương tự như vậy. Mà trong khi đó mình vẫn còn giảng trên mạng, kiểu như vậy. Tức là họ có những lỗi do vậy. Cho nên có rất nhiều [trường hợp như vậy], đức Phật nói hết.

Quý vị thấy không? Tuyệt vời! Kinh A Hàm, Kinh Nikaya nói hết những bệnh của chúng sanh, từ [những] bệnh nhỏ. Mình học vào thấy rõ ràng, dễ tu. Còn mình học, nói cho cao, nhưng tới khi gặp chuyện mà mình không có nền tảng thì không xử lý được.

(4) Lại nữa, nếu người được tin kính kia, xả giới hoàn tục, người dễ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: Ông là thầy ta, được ta kính trọng, đã xả giới hoàn tục, nay ta không nên vào chùa tháp này’. Khi đã không vào chùa rồi, sẽ không còn kính chúng Tăng. Do không kính Tăng, nên không còn nghe được pháp. Do không còn nghe pháp, pháp lành sẽ bị thối mất, không còn được ở lâu trong chánh pháp. Đó gọi là lỗi lầm thứ tư do dễ tin kính người sanh ra.

Tức là cuối cùng mình cũng không nghe nữa, rồi mất lợi ích. Trường hợp này có xảy ra không quý vị? Có! Giống như hồi xưa có những đồng tu theo thầy

Nhuận Đức, sau khi thầy Nhuận Đức ra [khỏi] rồi, thì bắt đầu thôi, không nghe nữa, không tu nữa. Ông tu như vậy rồi, nên cuối cùng [mình] cũng khỏi tu luôn. Đó là lỗi của mình đúng chưa? Cho nên đức Phật nói hết rồi.

(5) Lại nữa, nếu người được tin kính kia, thân hoại mạng chung, người dễ tin kính người kia sẽ nghĩ như vậy: ‘Ông là thầy ta, được ta kính trọng, nay đã qua đời; nay ta còn lý gì để vào chùa tháp này nữa?’ Khi đã không còn vào chùa nữa, sẽ không còn kính Tăng. Đó gọi là lỗi lầm thứ năm do dễ tin kính người sanh ra.

Tóm lại lỗi lầm thứ năm là người ta chết rồi, thầy chết rồi, thôi khỏi học pháp nữa. Mình thấy [thầy mình] chết rồi thì mình học thầy khác chứ. Học với Tăng, học với Pháp, học với Phật, chứ đâu học với người. Cho nên là đừng tin kính người. Bài này cũng quan trọng lắm.

Cho nên, các Tỳ-kheo, phải học như vậy: Ta sẽ thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng, và thành tựu Thánh giới”. Đây là tiêu chuẩn để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn. Đây là một cách để vào Tu-đà-hoàn. Nếu quý vị làm được điều này thì không đọa vào đường ác nữa. Chúng ta đã học bài này rồi.

Đức Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Thiện Trang cũng hoan hỷ phụng hành luôn, tại vì thấy hay quá mà đúng không? Đức Phật nói rất thực tế.

(KINH 805. QUÁ HOẠN²³⁷ - Kinh Tạp A Hàm).

(Quá Hoạn là lỗi lầm. Trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, thì đây là Kinh 837. Quý vị có thể tra trong CBETA).

Quý vị thấy những nền tảng này rất quan trọng cho những người mới tu. Người tu lâu rồi thật ra cũng vậy thôi. Thiện Trang thấy nhiều đồng tu Tịnh Độ bây giờ cũng bị nạn này, rất là đáng thương. Tại vì mình vô, mình học không có

nền tảng, thì sau này có chuyện là mình không xử lý được. Cho nên là ‘y pháp bất y nhân’, mà mình toàn là y nhân không thôi, rất là đáng thương.

Hôm nay Thiện Trang chia sẻ tiếp phần Thiền chỉ. Mấy buổi trước đã nói về lợi ích của Thiền chỉ rồi, hôm nay chúng ta trở lại. Thiền chỉ có những lợi ích gì thì chúng ta phải nhớ rõ ràng. Thứ nhất, mình tu [Thiền chỉ] là để cho giúp cho Thiền quán. Phải tu Thiền chỉ và Thiền quán, hai pháp đó trợ nhau. Thiền chỉ giúp cho mình đỡ đau, giúp cho mình hết đau nếu như đắc đến Tứ thiền. Rồi giúp cho mình có Thần thông, giúp cho tâm được giải thoát. Tâm được giải thoát thì bớt Phiền não, đoạn Phiền não, đoạn tham v.v... Đó là phục chứ không phải đoạn. Và cuối cùng là đạt quả vị Tâm giải thoát trong A-la-hán. Chúng ta biết [tầm quan trọng của] Thiền chỉ là như vậy, cho nên không thể bỏ Thiền chỉ được. Nếu bỏ Thiền chỉ mà tu Thiền quán [không] thôi, thì bị lệch.

Trong năm cách tu, có người chỉ tu Thiền quán thôi. Thực tế đức Phật dạy là tùy thời, biết lúc nào tu Thiền chỉ, lúc nào tu Thiền quán. Ví dụ như thế này, Thiện Trang xin chia sẻ một chút, trước khi nói vào. Ví dụ như Thiện Trang giảng pháp cho quý vị, chia sẻ xong thì thông thường Thiện Trang thấy: đầu óc của Thiện Trang giảng là dùng trí, tức là dùng Thiền quán quá nhiều rồi, cho nên sau đó Thiện Trang nghỉ một chút. Ví dụ như không có khách khứa gì, Thiện Trang làm một video, xong rồi thì Thiện Trang nghỉ một chút cho xuống, rồi Thiện Trang đi tĩnh chỉ, tức là tu Thiền chỉ, thì thấy hiệu quả. Tại vì mình tu Thiền quán cả thời gian rồi. Đang chia sẻ thế này là tâm trong Thiền quán đó quý vị. Học pháp, niệm pháp là về Quán.

Cho nên là mình phải biết tu. Và lúc nào nên tu Thiền chỉ, Thiền quán, thì chúng ta đã học bài Thất giác chi ở trong bài trước. Lúc nào tâm mình trạo cử nhiều thì mình nên tu Thiền chỉ (Chỉ tĩnh). Chúng ta tu bốn pháp giác chi: là Định, Xả, Khinh an và thêm Niệm nữa. Nếu tâm mình đang buồn ngủ, đang hôn trầm, thụy miên, đang nghi tùm lum, thì mình phải tu Thiền chỉ. Tu Thiền chỉ là mình tu 4 Giác chi: Niệm giác chi là lúc nào cũng có. Rồi mình tu Hỷ giác chi để tâm hưng phấn lên, khỏi buồn ngủ; Tinh tấn Giác chi và Trạch pháp Giác chi.

Bài trước Thiện Trang đã chia sẻ rồi. Hãy áp dụng đúng như lời Phật dạy thì quý vị tu sẽ có lợi ích rất lớn. Còn không, quý vị có nói niệm Phật hay tu [môn] gì, quý vị nói trên miệng không [thôi] thì quý vị tu không được, bởi vì mình thiếu pháp hành. Phải học rồi sau đó hành. Học một thời gian thôi, không nhiều lắm đâu quý vị. Chúng ta chỉ cần học hết 37 Phẩm trợ đạo đúng theo kinh Phật. Chúng ta học đủ như vậy và học đủ các đề mục tu, v.v... thì chúng ta sẽ thành công. Áp dụng tu một thời gian là khác hẳn, tối ngủ sẽ bớt nằm mơ, sáng suốt, rõ biết.

Nếu quý vị tu Thiền chỉ thì quý vị bớt ngủ. Thiện Trang để ý, khi tu Thiền chỉ thì mình bớt ngủ, đỡ ngủ hơn nhiều. Hồi xưa buồn ngủ ghê lắm, hồi xưa niệm Phật gào thét cả miệng, mệt. Rồi ngủ mơ mơ, ngủ mê luôn, không biết gì hết. Nhưng bây giờ tu Thiền chỉ, Thiền quán thì rõ ràng, sáng suốt, ngủ có thể ít hơn. Một ngày có thể ngủ ít lại, rất là lợi ích, trừ khi bị bệnh thôi. Thậm chí khi mình tu Thiền chỉ nhiều thì người khỏe, đỡ bệnh.

Quý vị không tu, nên quý vị không biết. Nên nhớ! Chúng ta nói đạo Phật là đến để mà thấy. Đức Phật nói trong Kinh Tăng Chi là đến để mà thấy, không phải nghe. Và Thiền sư Ajahn Chah có một câu nói rất nổi tiếng (Thiện Trang không nhớ [nguyên văn, Thiện Trang nói đại ý): ‘Cho dù vị thầy mình nói: Đây là món trái cây/món ăn cực kỳ ngon cỡ nào đó, nhưng mình đừng vội tin như vậy, mà mình phải ăn thử, thì mình mới biết ngon hay không, có phù hợp với mình không’. Cũng vậy, mình phải tu, chứ không phải mình chỉ có nghe rồi mình tin, hoặc là nghe rồi mình phỉ báng, chấp trước, mình cho là điều đó không hợp với mình. Đó là một điều đáng tiếc. Phật pháp là đến để mà thấy, phải trải nghiệm. Cho nên là điều này rất hay, chúng ta cố gắng học. Bây giờ Thiện Trang trở lại đề mục tu Thiền chỉ.

40 Đề Mục Tu Thiền Chỉ (Samatha) Theo Luận Thanh Tịnh Đạo Của Ngài Buddhaghosa (Phật Âm)
--

Tên loại	Số lượng	Cụ thể	Kết quả
A. Biến xứ	10	Đất; Nước; Lửa; Gió; Xanh; Vàng; Đỏ; Trắng; Hư Không Giới Hạn; Ánh Sáng	<i>Chứng tới Tứ thiên Sắc giới</i>
B. Bất mỹ (tịnh)	10	Tử thi sinh trương; Tử thi xanh tái; Tử thi tràn dịch; Tử thi nứt nẻ; Tử thi bị gặm xé; Tử thi bị rời rạc; Tử thi bị phân đoạn; Tử thi bê bết máu; Tử thi bị dòi đục; Tử thi hài cốt.	<i>Chỉ chứng tới Sơ thiên</i>
C. Tùy niệm	10	Tùy niệm Phật; Tùy niệm Pháp; Tùy niệm Tăng; Tùy niệm giới; Tùy niệm thí; Tùy niệm thiên; Tùy niệm chết; Tùy niệm tịch tịnh;	<i>không đắc Thiền, chỉ đưa đến cận định hay định cận hành.</i>
		Niệm thân thể trước;	<i>Chỉ chứng tới Sơ thiên</i>
		Niệm hơi thở;	<i>Chỉ chứng tới Tứ thiên Sắc giới</i>

D. Phạm trú	4	Từ; Bi; Hỷ;	<i>chứng tới Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền</i>
		Xả.	Chứng Tứ thiền Sắc giới
E. Vô sắc	4	Không vô Biên xứ; Thức vô Biên xứ; Vô sở Hữu xứ; Phi tưởng Phi phi Tưởng xứ.	Chứng Tứ thiền Vô Sắc giới
F. Tưởng	1	Tưởng nhòm Góm thức ăn	<i>không đắc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành</i>
G. Phân biệt	1	Phân biệt Bốn nguyên tố	<i>không đắc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành</i>
*10 đề mục biến xứ là điều kiện cho đắc Thần thông Thắng trí			
*Đề mục niệm hơi thở là đề tài vừa Chỉ vừa Quán.			

Chúng ta quá quen với bảng này rồi đúng không? Mục A là 10 đề mục Biến xứ : Đất; Nước; Lửa; Gió; Xanh; Vàng; Đỏ; Trắng, thì tu chứng tới Tứ thiền Sắc giới. Nhưng có nhiều người tu theo [đề mục] này không được, thì khuyên là hãy dịch xuống, tu những đề mục thấp hơn. Ví dụ như quán tử thi, thì quý vị lên mạng kiểm mấy [mục] này là có nhiều lắm, bây giờ có đầy đủ hết, gì cũng có. Rồi đề mục Tùy niệm, Thiện Trang thì thích Tùy niệm Phật; Tùy niệm Pháp, cũng có khi tùy niệm Tăng cũng được, nhưng có lẽ mình tu Giới không tốt, nên Tùy niệm Giới không được. Ví dụ như 250 giới, mình cứ nhớ là mình không giữ được hết 250 giới, cho nên mình không [tu] Tùy niệm Giới được. [Muốn tu] Tùy niệm

Giới thì mình phải có hỷ, nghĩ đến mình giữ giới được tốt 100%, thì mới vui được chứ. Cho nên không được, không thể khởi lên được. Còn Tùy niệm Thí; Tùy niệm Thiên; Tùy niệm chết; Tùy niệm tịch tịnh; rồi niệm hơi thở; niệm thân thể trược. Để bữa nào chia sẻ lại niệm hơi thở cho rõ ràng.

Ở đây [quý vị] nhớ là đề mục [Tùy niệm Phật... cho đến Tùy niệm tịch tịnh] thì không đắc Thiền, mà chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành. Nhưng đôi khi quý vị tu [đề mục Biến xứ] ở trên không được, thì quý vị xuống tu [đề mục Bất mỹ, đề mục Tùy niệm] này trước, chứ không phải mình chấp trước. Rồi [đề mục Niệm thân thể trược] thì chỉ [đắc] tới Sơ thiền, [Niệm hơi thở] thì đắc tới Tứ thiền Sắc giới. Cho nên tuy là những đề mục đó không đắc được cao, nhưng cũng hỗ trợ.

Đề mục [D] Phạm trú là: Từ, Bi, Hỷ, Xả, thì chúng ta học rồi. Đề mục [E] Vô sắc là: Không vô Biên xứ; Thức vô Biên xứ; Vô sở Hữu xứ; Phi tướng Phi phi Tướng xứ. Đề mục [F] là Tướng nhòm Góm thức ăn, ai ham ăn quá thì tu đề mục này. [Đề mục G] là Phân biệt Bốn nguyên tố, dành cho những người mà tâm hơi ngu si. Trong Ngũ Đình Tâm Quán nói là phải tu [đề mục] này, nếu tâm ngu si quá thì tu Phân biệt giới, là [đề mục] này.

10 đề mục Biến xứ là điều kiện đắc Thần thông, có thể chứng đến Nhị thiền [là có thần thông]. Trong Kinh A Hàm nói là Nhị thiền có thể có Thần thông. Và chúng ta biết đề mục này [Niệm hơi thở] là vừa Chỉ vừa Quán. Đây là chúng ta để ý. Cho nên rất nhiều người thích đề mục hơi thở. Tuy nhiên nhiều khi tu không hợp, không được thì mình tu đề mục khác.

Và có nhiều người sẽ nói rằng: Thầy giới thiệu toàn theo Luận Thanh Tịnh Đạo (quyển màu đỏ mà hồi bữa Thiện Trang đưa lên đó, ở đây có này), bây giờ liệu trong kinh có không? Tất nhiên trong kinh phải có rồi, mặc dù thời Ấn Độ đã phát triển môn này rồi, nhưng đức Phật không nói nhiều. [Vì] người ta biết tu rồi, các giáo phái ngoại đạo người ta tu đến Phi tướng Phi phi tướng xứ như ông Uất Đầu Lam Phát v.v... Những ông đó tu đắc rồi, cho nên đức Phật không nói nhiều thôi, nhưng vẫn có. Hôm nay Thiện Trang sẽ dẫn kinh cho quý vị thấy.

Tại vì có nhiều người nói mấy điều này ở bên Nam truyền, đâu phải bên Bắc truyền. Xin lỗi! Quý vị nói như thế là quý vị quá thiếu hiểu biết. Thiện Trang sẽ dẫn:

Đề Mục Thiền Chỉ Biến Xứ Trong Kinh A Hàm

Bài Kinh này rất dài, Thiện Trang không dám trích hết, tại vì không đủ thời gian. Thiện Trang giới thiệu để quý vị tự tìm, Thiện Trang chỉ trích đến đoạn Biến xứ thôi:

.... (tức là còn rất nhiều ở trên)

“Phàm phu ngu si không học, thấy Sắc là ngã, là khác ngã, là ngã ở trong Sắc, Sắc ở trong ngã; thấy Thọ, Tưởng, Hành, Thức là ngã, là khác ngã, là ngã ở trong Thức, là Thức ở trong ngã.

Đoạn này nói về Thân kiến, chúng ta rớt vào đoạn này là rớt vào Thân kiến. Chúng ta lúc nào cũng rớt vào thấy Sắc là ngã, đôi khi mình nói rớt vào nhị biên, là khác ngã, là ngã ở trong sắc, sắc ở trong ngã; rồi thấy Thọ cũng vậy, Tưởng cũng vậy, [Hành], Thức là ngã, là khác ngã, là ngã ở trong Thức, là Thức ở trong ngã. Đều rớt vào Thân kiến cả. Thân kiến này cực kỳ khó phá là do những điều này. Đây mới là Thân kiến, chứ không phải mỗi Sắc không thôi. Có Thọ, Tưởng, Hành, Thức nữa. Các đồng tu Tịnh Độ học bị sai ở chỗ Sắc, tưởng chỉ [mỗi] Sắc là Thân kiến thôi. Có bài kinh Thiện Trang đã dẫn rồi.

“Thế nào thấy Sắc là ngã? (Bây giờ liên quan đến đề mục Biến xứ) Chúng đắc chánh thọ biến xứ định về đất^[1], sau khi quán, khởi lên ý nghĩ, ‘Đất tức là ngã, ngã tức là đất; ngã và đất chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt’. Cũng vậy, chánh thọ biến xứ định về nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng^[2], sau khi quán, khởi lên ý nghĩ, ‘Hành tức là ngã, ngã tức là Hành, chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt.’ Như vậy, ở nơi các biến xứ định, mỗi mỗi đều được chấp là ngã. Đó gọi là Sắc tức là ngã.

...

(Trích từ Kinh 111. Mao Đao^[3] - Kinh Tạp A Hàm).

Đoạn này cao, cực kỳ cao luôn, quý vị hiểu không? Đây là phàm phu ngu si, đã không biết đoạn ở trên rồi [thấy sắc là ngã... cho đến là thức ở trong ngã], tưởng là ngon, tưởng tu các đề mục Biến xứ là đắc được Thiền rồi (đắc chánh thọ biến xứ định về đất). Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, mấy Biến xứ này mình đã học chưa? Kinh A Hàm nói đó, nhưng ở đây nói cao hơn nữa. Đắc được rồi, nhưng còn chấp ngã ‘đất tức là ngã, ngã tức là đất; ngã và đất chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt’. Cũng vậy, chánh thọ biến xứ định về nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, sau khi quán, khởi lên ý nghĩ, ‘Hành tức là ngã, ngã tức là hành, chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt.’ Như vậy, ở nơi các biến xứ định, mỗi mỗi đều được chấp là ngã. Đó gọi là Sắc tức là ngã.

Nghĩa là tu các Biến xứ Thiền chỉ cỡ đó thì vẫn chưa đắc đạo được. Cho nên tại sao ngoại đạo họ tu mà không đắc đạo? Tại vì họ tu, họ đắc đến đó rồi chấp vào trong đó, cho nên không đắc được. Mình biết đó chỉ là Thiền chỉ thôi, phải có Thiền quán để tách những cái đó ra. Mặc dù mình quán một hồi, mình thấy toàn là nước không thôi, nhưng mình biết nước là nước, mình là mình, cũng không phải mình luôn. Cũng vậy, ở đây phải nói là không có mình ở trong đó và trong đó không có mình, rồi cũng chẳng phải, cũng chẳng khác, thì mới được. Cho nên khó là như vậy đó, thấy cái này, thấy cái kia. Mình coi lại bài Thân kiến nha.

Tóm lại, mình cũng không quan tâm những chuyện đó, mình tu [đề mục] dễ hơn, là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Đức Phật có bài nói là: “Thường niệm Vô thường (quán Vô thường tưởng) thì người đó sớm đắc đạo”, mình nhớ như vậy là đơn giản rồi. Mình cứ cố gắng vô con đường Tùy tín hành giùm, rồi đi con đường bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng và thành tựu Thánh giới. Rồi ráng học Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ; Ngũ căn Ngũ lực cho tốt, rồi tu 37 Phẩm trợ đạo cho tốt. Thì tự nhiên sẽ phá

Thân kiến.

Còn quý vị cứ đề đầu, cố phá Thân kiến, quý vị chấp vào trong đó thì quý vị phá không được đâu. Có thể một sát-na nào đó tương ưng thì tự nhiên phá thôi. Còn quý vị nghĩ, cố phá ‘đừng nghĩ cái này là ta, cái này không phải ta, ta không có trong đó...’ Cuối cùng toàn là phân biệt, thi thuyết danh tự thôi, không thể nào được.

Cho nên mình học thì mình biết vậy, nhưng để làm như vậy thì phải học những Phẩm trợ đạo, và học Thiền quán. Tại vì mình không thể một lúc phá tất cả được, mà mình phải từ từ. Đó là con đường để vào Chánh kiến, con đường để vào Sơ quả đã. Khi vào rồi thì tự nhiên lên bước tiếp theo dễ hơn. Giống như mình mới đầu đi học, mình [học] đánh vần Alphabet, chữ A, B, C, [phải] đánh vần được đã, khi đánh vần được rồi thì vô đọc sẽ dễ. Giống như học ngoại ngữ cũng vậy, khi mới đầu vô, kêu mình đọc chữ này đi, thì mình chỉ đọc được mấy chữ đó thôi, còn những chữ khác thì mình không đọc được, rất là lâu. Trong khi đó mình chỉ cần học những quy luật căn bản.

Cho nên Phật pháp là vậy đó, phải học có trình tự. Còn nếu không học [theo] trình tự, mới đầu bay vô học ép, ép thì lúc đầu cũng được. Giống như câu chào trong tiếng Anh là ‘Hello! Good morning!..’ Cứ học như vậy đi. Nhưng một hồi sau, cuối cùng không đọc được những chữ khác. Thấy chữ nào có chữ good thì đọc good, còn thay chữ đó thành chữ khác là không biết đọc. Cho nên là phải học phiên âm, bất cứ ngôn ngữ nào cũng vậy.

Cũng vậy, trong Phật pháp chúng ta phải học từ gốc [đến] ngọn, học gốc rồi thì từ từ mới đi lên được. Còn không, quý vị bay vô một thời gian là học không được. Rồi bắt đầu nói Bát-nhã Tánh Không, nói khí thể lắm, nói tướng là chứng đắc, nhưng thực tế là nói tầm bậy, một hồi chẳng giải quyết gì vấn đề sanh tử cả. Đó là mình không có nền tảng thì khó mà tiến lên được, khó mà đi xa được. Cho nên quý vị nhớ.

Ở đây Thiện Trang lấy đề mục này là để nhắc cho quý vị thấy, chính đức

Phật cũng nhắc đến các đề mục Biến xứ định. Biến xứ định, mình đổi chữ ‘định’ thành ‘thiền’ thôi. Biến xứ định về đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng. Các đồng tu Bắc truyền tin chưa? Hán tạng đó, A Hàm đó. Có nha! Quý vị đừng nói Thiện Trang tự gán qua Luận Thanh Tịnh Đạo. Rồi nhiều người bây giờ học bên Nam truyền cũng nói: “Luận đó là của ngài Phật Âm, chứ đâu phải của đức Phật đâu”. Đức Phật có nói chứ, [nên] ngài Phật Âm mới làm ra. Ngài Phật Âm là người kiệt tập năm bộ Nikaya mà. Chắc chắn có, có nhiều, bữa nay Thiện Trang dẫn một đoạn. Quý vị cứ dở Kinh Tạng A Hàm ra, Kinh Mao Đuan, số 111. Trong đây chú giải là Kinh 109, trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh.

Bây giờ chúng ta coi đề mục Thiền chỉ Biến xứ trong Kinh Nikaya được nhắc ở đâu. Thiện Trang nói ở đây, Kinh Thiền Án Xứ: Kasiṇa, ở Phẩm 10 Pháp của Kinh Tăng Chi. (T 1536.19): chữ T là Kinh Tăng Chi. Chúng ta thấy có luôn. Bây giờ nói khác đi, đoạn này Thiện Trang trích đoạn ngắn, còn đoạn dài lắm ở bộ kinh khác.

Đề Mục Thiền Chỉ Biến Xứ Trong Kinh Nikaya

(10.25) Thiền Án Xứ: *Kasiṇa* (T 1536.19)

- **Này các Tỷ-kheo, có mười Thiền án xứ này. Thế nào là mười? Ở đây dùng chữ khác là Thiền án xứ, còn mình dùng Thiền chỉ, trong Kinh Tạng A Hàm gọi là Biến xứ định. Cho nên phải đọc hiểu ngôn ngữ thì mới được, chứ không, vô đó kiếm thì không ra.**

Một người tưởng tri Thiền án đất, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Một người tưởng tri Thiền án nước... (giống như trên. Tưởng tri thế nào? Cách quán ở đây là: phía trên cũng là đất, phía dưới cũng là đất, bề ngang, không hai, vô lượng, mình tưởng một hồi ở đâu cũng thấy đất hết) một người tưởng tri Thiền án lửa... một người tưởng tri Thiền án gió... một người tưởng tri Thiền án xanh... một người tưởng tri Thiền án vàng... một người tưởng tri Thiền án đỏ... một người tưởng tri Thiền án trắng... một người tưởng tri Thiền án hư không... một người tưởng tri

Thiền án thức, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng.

Này các Tỷ-kheo, có mười Thiền án xứ này.

(Trích từ Kinh Tăng Chi – Phẩm 10 Pháp).

Quý vị tin chưa? Có trong kinh không? Có nha! Thiện Trang không giảng mấy điều lung tung ở ngoài, phải nghiên cứu cho kỹ rồi mới giảng chứ, đâu có liều mạng, mình giảng để mình tu mà. Cho nên quý vị yên tâm! Có hết trong kinh. Còn quý vị muốn coi dài hơn thì quý vị coi bộ kinh tiếp theo 10.26 của Kassina 2, [thì] rõ hơn, dài hơn nữa, [còn] Kinh này ngắn hơn. Mà Thiện Trang nói thật ra mình chỉ cần biết có trong kinh là được, chứ còn bây giờ mình đi lục hết trong kinh, đọc một hồi cũng không hiểu. Trong khi đó ngài Phật Âm đã viết ngắn lại cho mình hiểu rồi.

Thời nay để tu, Thiện Trang nói những cái đèn xanh, vàng, đỏ, trắng, đèn tròn tròn giống như vậy là tu được các màu. Hoặc là tu đất thì cũng được. Còn muốn tu về hư không, nước và lửa, thì quý vị có thể dùng tivi, hay màn ảnh máy vi tính, quý vị mở mở hình lên. Trên mạng Thiện Trang thấy nhiều video, hình ảnh về nước đẹp lắm, còn về hư không thì mình mở bầu trời, [muốn thu đề mục] lửa thì có kênh có lửa đó. Nếu quý vị không biết thì quý vị tìm trên Facebook Thiện Trang có đăng. Còn không thì Thiện Trang sẽ chọn lọc lại, tại vì Thiện Trang cũng muốn tìm những video nào cho đủ, video nào tốt nhất, sẽ chọn lọc lại để làm một số video đăng lên cho quý vị, để quý vị có thể dùng. Hoặc đăng nguồn lên cho quý vị tự tải về để dùng. Tùy thôi, có người tu thực tế, có người tu [theo] mấy cái đó cũng được, hoặc là những bức tranh cũng được, tùy mỗi người. Chúng ta tu làm sao có hiệu quả là được, hiện đại thì mình phải áp dụng chiêu hiện đại chứ. Bữa nay thỏa mãn rồi nha, hết thắc mắc là có trong kinh hay không có trong kinh, có hết nha!

Sẵn nói về Thiền chỉ thì nói thêm một bài kinh nữa: là các trạng thái tịch diệt của các tầng Thiền. Tại vì có người hỏi vô tầng Thiền nào thì như thế nào? Ngoài định nghĩa hôm bữa chúng ta học trong kinh rồi, chúng ta có học qua rồi,

bây giờ bổ sung điều này để mình biết mình có vào tầng Thiền nào không. Và Thiền Trang nói đây chỉ là một cách để kiểm định, còn quý vị nói tả như thế nào, thì mấy người vô Thiền ra kể không giống nhau, bởi vì còn tùy trạng thái thế nào nữa. Nhưng điều quan trọng nhất là mình phải tự căn cứ vào Phật, chứ mình căn cứ vào điều [người khác nói], rồi nói mình đắc Thiền.

Ở bên Myanma nghe nói có chỗ đó, ai tới thiền, ra là ấn chứng đắc Thiền hết, nhiều người đắc Thiền lắm. Nhưng Sư Toại Khanh nói là chưa chắc. Cho nên điều đó thì mình không biết, mình phải tự mình biết, chứ không thể nào dựa vào người khác. Ví dụ như quý vị đắc Thiền, thì quý vị có thể có những trạng thái, ví dụ như biết chuyện gì trước đó hoặc là sau đó, tự nhiên thấy có một chút tiểu Thần thông. Tới Sơ thiền thì khó lắm, tới Nhị thiền thì rõ hơn. Sơ Thiền chỉ là ly dục, ly các pháp ác bất thiện, là mình hết sợ hãi, rồi tâm mình an lạc, được giải thoát một phần. Lúc mình đắc Thiền rồi thì không có tham, không có sân. Tất nhiên sau đó nếu gặp cảnh thì mất, nhưng ít nhất lúc đó được như vậy. Rồi rất sáng suốt v.v... được nhiều điều. Ở đây trạng thái Thiền là như thế nào, chúng ta học bài kinh của Phật:

Các Trạng Thái Tịch Diệt Của Các Tầng Thiền

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú trong vườn trúc Ca-lan-đà, thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả A Nan ở một mình chỗ vắng, trong lúc thiền tịnh tư duy, suy nghĩ rằng: ‘Thế Tôn nói ba thọ: lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nói những gì thuộc về thọ thấy đều là khổ. Vậy điều này có nghĩa gì?’

Quý vị thấy không? Học kinh Phật có được lợi ích là tỉnh thoả được ôn lại hết, toàn đạo giải thoát, không có nói lung tung [nào] chồng con... mệt lắm. Vô một hồi là nói: Ba thọ gồm có thọ lạc, thọ khổ và không lạc không khổ. Nhưng đức Phật nói bây giờ tất cả thọ này đều là khổ hết, tại sao lại nói vậy? [Những gì] thuộc về thọ là đều khổ, mặc dù nói là ba thọ, vậy là sao? Đây là một khái niệm, tại sao nói ba thọ là thọ lạc, thọ khổ và không khổ không lạc, mà cuối cùng nói những gì thuộc về thọ đều khổ hết, là sao? [Vậy] có mâu thuẫn hay không?

[Ngài] suy nghĩ như vậy đó. Như vậy đây là một bài Triết học rất hay, và một bài rất quan trọng.

Suy nghĩ vậy rồi, sau khi từ thiền tịnh tỉnh giấc (thiền tịnh tỉnh giấc tức là hồi xưa ngồi ngủ, kiểu vậy. Ngồi hay thiền tịnh tỉnh giấc. Không biết chữ ‘tịnh’ được dịch có đúng không? Hay là Thiền xong rồi xuất Thiền). **Ngài A Nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:**

Bạch Thế Tôn, lúc con một mình ở chỗ vắng, thiền tịnh tư duy, suy nghĩ rằng: ‘Như lời Thế Tôn nói ba thọ: lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nói những gì thuộc về thọ thấy đều là khổ. Vậy điều này có nghĩa gì?’

Quý vị thấy không? Ở đây có không khổ không lạc, rồi cũng có vui, mà tại sao cuối cùng những gì thuộc về thọ thấy đều khổ, rốt ráo là khổ luôn. Đúc kết lại, ý nghĩa là như thế nào?

Đức Phật bảo ngài A Nan:

“Ta vì tất cả hành là vô thường, tất cả hành là pháp biến đổi, nên nói những gì thuộc về thọ đều là khổ. (Tóm lại tất cả điều gì thuộc về hành đều là Vô thường, đều là pháp biến đổi, cho nên cuối cùng rồi cũng khổ thôi. Tại vì quý vị vui một chút rồi cũng hết, biến đổi thành khổ thôi, không lạc không khổ rồi cuối cùng cũng khổ, Vô thường mà. Cho nên cuối cùng là khổ, đức Phật nói rất ráo đều là khổ, là vậy). Lại nữa, A Nan, Ta vì các hành tuần tự tịch diệt, vì các hành tuần tự tĩnh chỉ, nên Ta nói tất cả thọ đều là khổ”.

Tức là ở đây thêm một lý do nữa, là tất cả các hành, những gì tuần tự tịch diệt (là từ từ diệt), và tuần tự tĩnh chỉ, nên Ta nói tất cả thọ đều là khổ. Ở đây mình cũng chả hiểu tịch diệt hay tĩnh chỉ gì hết, mình nghe tiếp.

Ngài A Nan bạch Phật: “Thế Tôn vì các hành tuần tự tịch diệt mà nói, là nghĩa thế nào?”

Đức Phật bảo ngài A Nan (quý vị chú ý đoạn này, đức Phật bảo ngài A Nan): **“Khi nhập Sơ thiền, ngôn ngữ tịch diệt. Nhập Nhị thiền thì tầm tứ tịch diệt. Nhập Tam thiền, tâm hỷ tịch diệt. Nhập Tứ thiền, hơi thở ra vào tịch diệt. Nhập Không Vô Biên Xứ, sắc tướng tịch diệt. Nhập Thức Vô Biên Xứ thì tướng Không vô biên tịch diệt. Nhập Vô Sở Hữu Nhập Xứ, tướng Thức vô biên xứ tịch diệt. Nhập Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, tướng Vô sở hữu xứ tịch diệt. Nhập Thọ Thọ Diệt, tướng và thọ tịch diệt. Đó gọi là các hành dần dần tịch diệt”**.

Bản này dịch là tịch diệt, ở đây tự nhiên để vắng lặng, thì cũng được. Nhưng Thiện Trang thấy cũng rõ, nhưng cũng không, nên Thiện Trang cố tình để vậy. Bây giờ Thiện Trang sửa lại, thì quý vị sẽ hiểu hơn, có khi là tịch diệt, có khi người ta nói là vắng lặng.

Chúng ta đọc lại đoạn này. Để biết quý vị có vào Sơ thiền hay không, thì khi nhập Sơ thiền thì ngôn ngữ tịch diệt. Quý vị vô Sơ thiền thì tự nhiên quý vị không muốn nói nữa. Tức là lúc đầu vào Thiền thì dừng nói, lúc đó [không có] ngôn ngữ gì nữa, vì âm thanh là gai nhọn để nhập Sơ thiền mà, chướng ngại nhập Sơ thiền. Bây giờ ta đang vào Thiền, [thì] ngôn ngữ không có, dứt đường ngôn ngữ đó. Cho nên nói cao siêu, thực tế là mình vô Sơ thiền thì không nói. Khi xuất Thiền rồi, ra là đã lắm, tâm [an lạc] lắm, lúc đó mình chẳng muốn nói gì đâu. Nhưng khi ra rồi, một hồi là rớt xuống Vị đáo định, lúc đó cũng có thể nói ghê lắm, nếu cần nói thì nói hay lắm. Nhưng [vào] Sơ thiền là ngôn ngữ tịch diệt. Cho nên mình phải để ý, Sơ thiền là hết nói rồi đó, tịch diệt.

‘Nhập Nhị thiền thì Tầm Tứ tịch diệt’: Tầm Tứ là gì thì quý vị biết rồi, chúng ta đã học Tâm sở Tầm, Tâm sở Tứ rồi. Chúng ta đã lấy ví dụ về Tầm và Tứ trong A Tỳ Đàm (Vi Diệu Pháp). Tầm, Tứ là hai Tâm sở rất quan trọng. Quý vị còn nhớ không? Hay là quên rồi? Chắc là quên rồi! Lấy ví dụ con ong cho nhớ, con ong hướng tới bông hoa là Tầm, và vờn quanh bông hoa là Tứ, kiểu vậy.

Như vậy, khi [vào] Sơ thiền thì quý vị sẽ có cảnh, quý vị thấy điều này, thấy điều kia v.v... Ví dụ như chúng ta tu Biến xứ nước, thì chúng ta thấy nước

tràn hết, đang chú ý vào nước, quan sát rất rõ nước. Nhưng vô tới Nhị thiên thì Tầm Tứ tịch diệt, là diệt luôn, không còn quan sát gì nữa. Nhưng quý vị muốn là [thấy], từ đó mới xuất Thần thông được. Chứ còn không, thì không có Thần thông. Cho nên tới đó là Tầm, Tứ tịch diệt. Quý vị coi lại Tâm sở Tầm và Tâm sở Tứ.

‘Nhập Tam thiên, tâm hỷ tịch diệt’: tức là nhập Tam thiên thì lúc đó không còn thấy tâm hỷ, tức là tâm vui không còn nữa.

‘Nhập Tứ thiên, hơi thở ra vào tịch diệt’: người nhập Tứ thiên là hết hơi thở rồi, không có thở ra thở vào nữa, như người chết luôn. Tưởng chết nhưng không phải chết, hay lắm. Cho nên nhập Tứ thiên là nhập được lâu lắm. Tứ thiên là một vấn đề rất khó.

Sau Tứ thiên thì có bốn Tứ không nữa. ‘Nhập Không Vô Biên Xứ, sắc tướng tịch diệt’: lúc đó mình suy nghĩ, tưởng về Sắc là không còn nữa, hình tướng không còn.

‘Nhập Thức Vô Biên Xứ, thì tướng Không vô biên tịch diệt’: quý vị phải hiểu Không vô biên là gì. Tức là thấy toàn là không, đâu đâu cũng là không hết, mà lúc đó cũng tịch diệt luôn, thì mới vô Thức Vô Biên Xứ.

‘Nhập Vô Sở Hữu Nhập Xứ, tướng Thức vô Biên xứ tịch diệt’: lúc đó Thức vô Biên xứ là tầng dưới tịch diệt.

‘Nhập Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, tướng Vô sở Hữu xứ tịch diệt’: cũng vậy, tầng dưới tịch diệt.

‘Nhập Tướng Thọ Diệt, thì tướng và thọ tịch diệt’: lúc đó tướng và thọ cũng không còn nữa. Sắc, Thọ Tướng, Hành Thức, thì Tướng và Thọ cũng hết. Đó gọi là các hành dần dần tịch diệt.

Cho nên có người hỏi là: “Từ nhập tầng này thì mình có thể vượt lên các tầng Thiền khác không?” Căn cứ vào đây và căn cứ trong kinh, thì chúng ta thấy đức Phật và các Tôn giả cũng là nhập từng tầng Thiền một, cứ lên rồi xuống,

xuống rồi lại lên, chứ không nhảy cóc. Chúng ta thấy điều này, lý do là theo đây.

Ngài A Nan bạch Phật: “Thế Tôn vì các hành tuần tự tĩnh chỉ mà nói, là nghĩa thế nào?” (Đó là tịch diệt, còn tĩnh chỉ nữa, thì cũng tương tự như vậy thôi).

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Khi nhập Sơ thiền, ngôn ngữ tĩnh chỉ (tức là đối với ở trên thôi. Ở trên là chữ tịch diệt, dưới đây là tĩnh chỉ). **Nhập Nhị thiền thì tâm tứ tĩnh chỉ. Nhập Tam thiền, tâm hỷ tĩnh chỉ. Nhập Tứ thiền, hơi thở ra vào tĩnh chỉ. Nhập Không Vô Biên Xứ, sắc tướng tĩnh chỉ. Nhập Thức Vô Biên Xứ thì tướng Không vô Biên xứ tĩnh chỉ. Nhập Vô Sở Hữu Nhập Xứ, tướng Thức vô Biên xứ tĩnh chỉ. Nhập Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, tướng Vô sở Hữu xứ tĩnh chỉ. Nhập Tướng Thọ Diệt, tướng và thọ tĩnh chỉ. Đó gọi là các hành tuần tự tĩnh chỉ”.**

Nói tóm lại là giống như trên, chỉ đổi chữ thôi. Mình chỉ cần biết chỗ đó, để khi nào tu thì quý vị kiểm chứng. Chứ không cần học quá ghê gớm, gọi là một sách đâu, mình chỉ cần biết như vậy là được.

Ngài A Nan bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, có phải đó gọi là các hành tuần tự tĩnh chỉ?”

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Lại có sự tĩnh chỉ thù thắng, tĩnh chỉ kỳ đặc, tĩnh chỉ tối thượng, tĩnh chỉ vô thượng. Sự tĩnh chỉ như vậy, đối với những sự tĩnh chỉ khác, không gì hơn được”. Tức là như vậy vẫn chưa, còn có một tĩnh chỉ hơn nữa.

Ngài A Nan bạch đức Phật: “Bạch Thế Tôn, những gì là tĩnh chỉ thù thắng, tĩnh chỉ kỳ đặc, tĩnh chỉ tối thượng, tĩnh chỉ vô thượng. Sự tĩnh chỉ như vậy, đối với những sự tĩnh chỉ khác, không gì hơn được?” Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, hay lặp nội dung lắm. Thực ra nội dung lặp [lại] thì chúng ta nghe ngán, nhưng nhắc cho mình nhớ.

Đức Phật bảo A Nan: “Đối với tham dục, mà tâm ly nhiễm, giải thoát;

với sân nhuế, mà tâm ly nhiễm, giải thoát, đó gọi là tĩnh chỉ thù thắng, tĩnh chỉ kỳ đặc, tĩnh chỉ tối thượng, tĩnh chỉ vô thượng. Sự tĩnh chỉ như vậy, đối với những sự tĩnh chỉ khác, không gì hơn được”.

Nói tóm lại mình tu làm sao một hồi hết tham dục, hết ly nhiễm, giải thoát, rồi hết sân, thì đó là thành công.

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A Nan nghe những gì đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh 473. Chỉ Túc - Kinh Tạp A Hàm).

Quý vị có nghe nổi không? Những kiến thức này sâu xa quá. Thật ra mình cứ nghe vậy, tại vì có nhiều người tu cao, có người tu thấp. Nhưng quý vị nhớ, nếu quý vị chưa vào Sơ thiền, thì quý vị cứ canh Sơ thiền, Nhị thiền thôi. Quan trọng là Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, quý vị coi ba [tầng] Thiền đó. Ở đây Thiện Trang làm bảng tổng kết rồi, không có gì dài ghê gớm lắm.

Bảng Tóm Tắt - Kinh 473. Chỉ Túc - Kinh Tạp A Hàm

TT	Nhập Tầng Thiền	Tịch diệt, Tĩnh chỉ
1	Sơ thiền	Ngôn ngữ
2	Nhị thiền	Tâm, Tứ
3	Tam thiền	Tâm hỷ
4	Tứ thiền	Hơi thở ra vào
5	Không Vô Biên Xứ	Sắc tướng
6	Thức Vô Biên Xứ	tướng Không vô biên

7	Vô Sở Hữu Nhập Xứ	tưởng Thức vô Biên xứ
8	Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ	tưởng Vô sở Hữu xứ
9	Thọ Tưởng Diệt	tưởng và thọ

Tóm lại, nếu nhập tầng thiền thứ nhất là Sơ thiền, thì quý vị sẽ tịch diệt hay tĩnh chỉ được về ngôn ngữ. Nhị thiền thì [tịch diệt hay tĩnh chỉ] về Tầm, Tứ. Tam thiền thì [tịch diệt hay tĩnh chỉ] về Tâm hỷ. Tứ thiền thì [tịch diệt hay tĩnh chỉ] về hơi thở, hơi thở ra vào hết, tĩnh chỉ, tịch diệt là dừng luôn. Tĩnh chỉ là nhẹ nhàng lại, là dừng.

Rồi Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, và Thọ Tưởng Diệt (là Diệt tận định của A-la-hán), thì có những [tưởng] tương tự, gồm có: Sắc tưởng, tưởng Không vô biên, tưởng Thức vô biên (mình nhớ tầng dưới thôi), tưởng Vô sở Hữu xứ, và cuối cùng là Thọ Tưởng diệt là định của A-la-hán. Thậm chí trong Luận Đại Tỳ Bà Sa nói là có một số Tam quả A-na-hàm, có thể nhập được định này, thì thọ và tưởng diệt, tịch diệt hoặc là tĩnh chỉ.

Rất rõ ràng, chúng ta học có kiến thức, có kinh điển căn cứ, không học lung tung lang tang. Cho nên ai tu tới đâu thì cứ căn cứ vào đó mà dừng. Thiện Trang chỉ cung cấp đầy đủ vậy thôi, còn tùy vào công phu của quý vị, có thể lúc này mới nhắm tới Sơ thiền, thì quý vị chỉ quan tâm tới Sơ thiền thôi. Nhưng đến lúc nào đó quý vị nhắm tới Tứ thiền rồi, thì quý vị có thể coi, cũng có tài liệu cho quý vị. Còn nếu ai không hiểu, không chắc, thì cứ tra trong kinh, Thiện Trang nói theo kinh, chứ đâu có giảng theo ý của Thiện Trang đâu.

Bữa nay giới thiệu đề mục tiếp theo là Tùy niệm thiên, tức là mục C6 trong 40 đề mục, để cho hết luôn. Ví dụ như Tịnh Độ, Thiện Trang nói chúng ta đang căn cứ tu theo pháp quán thứ 14 trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, quý vị thấy gồm có các pháp quán, tu Lục niệm là: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm

Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Vậy bây giờ mình có biết niệm Thiên là thế nào [không]? Bây giờ đảm bảo hỏi nhiều đồng tu, nhiều người không biết niệm Thiên là như thế nào. Bắt đầu kêu: Niệm Thiên là niệm vua trời Đao Lợi v.v... kiểu vậy đó. Có phải đúng như vậy không? Chúng ta sẽ học bài Tùy Niệm Thiên cho đủ Lục niệm.

C6. Tùy niệm Thiên (theo Luận Thanh Tịnh Đạo):

1. Định nghĩa: Tùy niệm Thiên là sự niệm tưởng có cảm hứng từ công hạnh các vị trời sánh với công hạnh của mình; Suy xét tín, giới, văn, thí, tuệ của mình và của chư Thiên làm bằng chứng.

Theo định nghĩa này là mình biết sự học của nhiều đồng tu là sai rồi đúng không? Cứ tưởng niệm Thiên là vua trời Đế Thích, đặc biệt Thiện Trang nghe trong Tịnh Độ, có người giảng như thế đó. Cho nên có khi mình tưởng niệm chư Thiên là niệm mấy danh hiệu [như] vua trời Đế Thích v.v... Không phải!

Ở đây định nghĩa là sự niệm tưởng có cảm hứng từ công hạnh các vị trời sánh với công hạnh của mình. Tức là mình coi công hạnh của mình có giống công hạnh của vị trời hay không? Xét về năm mặt, là: Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ. Quý vị biết Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ là gì không? Là Ngũ căn, Ngũ lực... (là Thất thánh tài). Chúng ta đã học rồi, mình coi thử niềm tin của mình là Tín căn, rồi Tinh tấn căn, còn đây là Giới. Đây thuộc về năm điều trong Thất thánh tài: [Tín], Giới, Văn, Thí, Tuệ. Mình coi Tín (là niềm tin của mình), coi Giới của mình so với chư Thiên có giống không? Mình so khả năng học pháp của mình, học rộng nghe nhiều gọi là đa văn. Rồi quý vị coi thử bố thí của mình có được giống chư Thiên không? Trí tuệ của mình có giống không? Giống đây là giống nhân của họ, họ được sanh về đó. Vì sao thì ở đoạn sau có nói. Và chư Thiên làm bằng chứng.

2. Các bước tu.

B1: Người muốn tu tập niệm Thiên cần phải có những đức tính đặc biệt về đức tin, giới hạnh, thánh pháp, bố thí về trí tuệ.

Như vậy điều này không phải ai cũng tu được. Quý vị mà không có đức tin là không được, không có giới hạnh thì cũng không được, thính pháp là nghe pháp, [thì] mình lười lắm. Đặc biệt là những người mà một câu Phật hiệu niệm tới cùng thì không có điều này. Rồi bố thí, trí huệ. Mình phải có những đức tính đặc biệt như vậy, chứ không phải ai cũng tu được. Cho nên [muốn tu] đề mục này thì phải coi mình có những điều này không.

B2: Sau đó đi đến chỗ yên tĩnh độc cư, ngồi xuống thoải mái rồi niệm tưởng như sau:

Ở đây quý vị thấy, ngồi xuống thoải mái luôn, khỏi bắt ngồi kiết già gì hết, miễn ở chỗ đó phải yên tĩnh, độc cư. Lưu ý tu Thiền chỉ thì phải yên tĩnh, độc cư. Bởi vì âm thanh là chướng ngại nhập Sơ thiền. Nên nhớ! Cho nên là không tu được. Còn tu Thiền quán thì quý vị có thể ở trong động cũng được, luyện tu thân, thọ, tâm, pháp, [tu] Tứ niệm xứ mà. Tu Tứ niệm xứ, đang ồn ào thì ta nghe tâm đang ồn ào; ta đang nghe nhạc thì [biết] ta đang sân với nhạc hay ta đang tham mê với nhạc. Ta thấy rất rõ, thì cũng tu được, Tứ niệm xứ là vậy đó.

Cho nên nhiều người học Phật pháp mà không học, rồi cứ nói sao không tu ở trong rừng đi? Lúc nào tu Thiền chỉ thì ta vô trong rừng, ta tu. Nhưng bây giờ ta đang tu Thiền quán, thì trong rừng quán chưa đủ, ta ra ngoài quán cũng được, cảnh khốc liệt hơn thì ta quán càng dễ hơn chứ. Quý vị thấy không ạ? Tu như vậy!

Cho nên bây giờ Thiện Trang thấy nhiều người không biết kiến thức Phật giáo, cho nên rất đáng thương. Tu cũng không biết nữa, [nói]: ‘Ừa? Sao không vô rừng tu?’ Thì cũng vô rừng tu chứ. Có! Lúc cần tĩnh chỉ, thì cần có chỗ độc cư để tu. Nhưng tu đó là tu Thiền chỉ, tu Thiền chỉ để hỗ trợ Thiền quán. Ở trong rừng cũng quán tốt chứ, tránh duyên tốt chứ. Nhưng khi mình đủ sức mạnh rồi thì ở đâu mình cũng tu được hết. Cho nên hằng ngày các hàng Tỷ-kheo của đức Phật đi khát thực, vào phố v.v... đức Phật cũng đâu có [cấm]. [Nhưng] đức Phật cũng nói là nếu yếu thì lo vô rừng đi, chỗ nào yên tĩnh, độc cư rồi tu cho tốt, tại vì mình còn yếu.

Cho nên chúng ta học là rõ ràng, chứ không phải mơ mơ, màng màng. Pháp hành cần rõ ràng, còn không, lúc thì mình thấy mâu thuẫn, lúc thì bảo vô đóng cửa nhập thất, lúc thì bảo tu là phải tu trong động, chứ tu trong tĩnh là sao. Thiền chỉ là phải tu trong tĩnh, tại vì âm thanh là chướng ngại nhập Sơ thiền. Quý vị không thể nào trong ồn ào mà nhập Sơ thiền được, điều đó khó lắm. Trừ khi quý vị nhập nhuần nhuyễn quá rồi, quý vị ngồi đâu [cũng] nhập được, thì điều đó khỏi phải nói. Nhưng lúc đang tu thì mình phải tránh duyên.

Còn Thiền quán cũng vậy. Thật ra là lúc đầu cũng phải né duyên, sau đó mình khá rồi thì mình ra mình luyện, luyện [để] khá hơn. Đang bị chửi thì biết tâm ta đang bị chửi. Có nghĩa ta đang thọ khổ đó, tâm ta có phải đang sân không? Đang bị đồ ăn ngon dụ dỗ thì có tham hay không? Tâm tham thì biết đang tham, tâm sân thì biết đang sân. Học Tâm sở hết rồi đúng không? Đang buồn, buồn là sân rồi đúng không? Phải học hết Tâm sở thì mới biết được, mới quán được. [Tu] Tứ niệm xứ mà không học 52 món Tâm sở của A Tỳ Đàm, ở đó mà tu Tứ niệm xứ. Không có! Ít nhất cũng phải học Tâm sở của A Tỳ Đàm hoặc học Tâm sở của bên Duy Thức Đại thừa, học Luận Câu Xá hoặc là Luận Bách Pháp Minh Môn để hiểu cho rõ ràng, thì mới quán được Tứ niệm xứ. Còn không thì quán cái vỏ thôi, không quán ruột được đâu. Mà không quán ruột được thì khó lắm, tu cả đời nhiều khi khó đắc. Khó thôi chứ không phải không được, [phải] tu lâu hơn. Cho nên chúng ta học thấy rõ ràng rồi đó.

Ở đây là ngồi xuống thoải mái niệm tưởng, không có bắt ngồi kiết già đâu. Cho nên ai tu mà nghe được điều này thì mừng, mấy [đề mục] kia bắt ngồi kiết già, còn [đề mục] này thì không.

“Có chư Thiên thuộc Tứ Thiên Vương, chư Thiên Đao Lợi, chư Thiên Dạ Ma, chư Thiên Đâu Suất, chư Thiên Hóa Lạc, chư Thiên Tha Hóa Tự Tại, chư Thiên Phạm Chúng và chư Thiên cao hơn.

Đầu tiên mình nhớ các cảnh trời, cho nên có những người hỏi: “Ủa! Thế học mấy tầng Trời để làm gì thầy?” Bây giờ dùng đây nè! Mình phải nhớ được các tầng Trời, bắt đầu là trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma

(trời Dạ Ma), trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, rồi bắt đầu kể tiếp lên các tầng trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm v.v... rồi trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm; trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh; trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc Cứu Cánh; rồi bắt đầu trời Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Đó là Thiện Trang cung cấp một cách.

Nếu quý vị coi trong một số kinh, thì có thể chia ra nhiều hơn. Có khi quý vị thấy đức Phật chia Sơ thiên thành bốn phần, có khi chia nhiều hơn, hoặc là lúc chia thế này, lúc chia thế kia. Quý vị không quan trọng lắm. Quý vị chỉ cần biết là có những chư Thiên như thế, bởi vì đề mục này, tu cũng lên tới mức độ không cao lắm. Cho nên chỉ cần nhớ là chư Thiên cao hơn thôi, không cần kể nhiều. Quý vị thấy không? Tới chư Thiên Phạm Chúng và chư Thiên cao hơn thôi, không cần nhiều.

Chư vị thiên ấy thành tựu với đức tin như thế nào mà chết từ cõi này sanh lên cõi Trời ấy, đức tin như thế cũng có nơi ta”.

Tức là mình thấy: ‘À! Mình cũng có đức tin giống như vậy’. Quý vị biết có nhiều đức tin, nhưng đức tin như thế nào, thì trong Kinh Tạp A Hàm quý vị thấy có một bộ kinh, các chư Thiên xuống báo cáo với Phật: “Con do thành tựu niềm tin bất hoại đối với Phật mà được sanh về làm chư Thiên”. Có người nói: “Con do thành tựu niềm tin bất hoại đối với Pháp mà con được sanh về chư Thiên”. Có người nói: “Con do thành tựu được niềm tin bất hoại đối với Tăng mà con được sanh về chư Thiên”.

Quý vị thấy không ạ? Tu dễ lắm! Quý vị nhớ bài kinh mà đức Phật độ vị Bà-la-môn Lộc Đầu không? Ông mà gõ sọ người đó. Nhân để sanh về chư Thiên là gì? Người đó giữ Năm giới thì được sanh về chư Thiên, hoặc giữ Bát quan Trai giới cũng được về chư Thiên. Năm giới là được lên trời rồi. Hôm bữa Thiện Trang nghe ở trong bộ kinh nào, Thiện Trang chưa tìm ra được, nhưng đó là trong kinh nói: Giữ ba giới là quý vị được [sanh về] cõi Người, và giữ năm giới

là được sanh lên cõi Trời. Cho nên chỉ cần Ngũ giới thôi, quý vị làm trọn Ngũ giới thì được lên cõi Trời. Bộ kinh mà [nói về Phật] độ ông Bà-la-môn Lộc Đầu, ông mà gõ sọ người đó, quý vị nhớ không? Người đó giữ Ngũ giới được sanh lên cõi Trời, đường lành đó. Rồi sau có người [thọ] Bát quan Trai giới cũng được sanh lên cõi Trời luôn. Ngon không! Hồi xưa mình học, mình kêu: Ôi! Ngũ giới mới được cõi Người, làm trọn vẹn 90% Thập thiện trở đi thì mới được lên cõi Trời. Cho nên có nhiều điều mình học theo chư Tổ nên không chính xác, mà phải học trong kinh. Bây giờ chúng ta thấy dễ hơn nhiều, không khó.

Cho nên học theo Phật thì mình thấy vui lắm, điều nào cũng có phước báo, công đức vô lượng, mà tu dễ dàng. Người này đắc đạo, người kia đắc đạo. Thấy vui! Có ông đó chỉ cúng dường cho bà đó thôi, mà [cũng] đắc đạo. Bữa nào Thiện Trang dẫn câu chuyện, có ông đó ác ý hại Phật mà cũng còn đắc đạo nữa kìa. Cho nên ở đó mà cứ nói lung tung lang tang, hù người ta dọa Địa ngục nhiều quá, không nên. Mình phải học đúng kinh Phật, phải cẩn thận.

Nhiều khi học riết rồi hoang mang, cứ sợ mình bị dọa này, dọa kia, riết rồi mình bị sợ. Bị sợ là tâm không tốt. Mình tu làm sao mà tâm mình ít nhất không thọ khổ, không thọ lạc, thì mình phải kéo lên là thọ hỷ, thọ vui. Tại vì sao? Tại vì nếu như Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới Sáu trần bằng tâm như ý, thì đời sau được quả như ý, được vui. Còn Sáu căn của quý vị tiếp xúc với Sáu trần, mà tâm toàn nghĩ khó chịu, gọi là thọ khổ, thì đời sau khổ tiếp. Cho nên mình đừng có dại, hoang mang, sợ dọa lạc, sợ này sợ kia.

Cho nên Thiện Trang nói đi nói lại, nhiều người kêu: “Thưa thầy, con lỡ phá thai nhiều lắm rồi, phá mấy đứa con lận”. Thiện Trang nói quý vị có giết người nhiều bằng ông tướng cướp Vô Não Angulimala không? Kêu: “Dạ không! Con không có giết nhiều như vậy”. Ông giết nhiều [người] như vậy mà ông còn đắc quả A-la-hán kìa. Còn cô nào mà tà dâm nhiều, thì nhớ cô kỹ nữ vườn xoài Ambapali, cố làm kỹ nữ bao nhiêu lâu, rồi cuối cùng cố nghe pháp Phật thuyết, đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn. Bữa nào Thiện Trang dẫn thêm một câu chuyện, là ông đó hại Phật mà cũng đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn. Trước đó là hại Phật, mà sau đó

đắc quả Tu-đà-hoàn.

Cho nên mình không học Phật, cứ gán cho người ta tội tưởng như chết người, cứ vô Địa ngục, vô Địa ngục không thôi. Học kiểu gì, học Phật pháp đâu phải như thế. Tâm ta chuyển một cái là được. Nên nhớ ông vua A Xà Thế phối hợp với Đề Bà Đạt Đa, tuy hai ông đó làm nhiều việc ác đọa Địa ngục, mà cuối cùng sau này hai ông cũng đắc đạo, nên nhớ như vậy. Bữa nào Thiện Trang dẫn một câu chuyện hài hơn nữa, là ông đó chẳng ra gì, mà đức Phật nói sau này ông cũng thành đạo. Hay lắm quý vị! Dốt như ông Châu Lợi Bàn Đà Già (Châu Lợi Bàn Đạc), vậy mà cũng đắc đạo. Cho nên Phật pháp hay lắm!

Ở trong Kinh Đại Bảo Tích, mà thật ra là Kinh A Hàm cũng có dẫn lại. Kinh A Hàm và Kinh Đại Bảo Tích đều nói: **“Giống như nước trăm con sông đều đổ về biển, dòng nước của trăm sông tuy có vị khác nhau, nhưng khi đổ vào biển thì chỉ có một vị, đó là vị mặn. Cũng vậy, từ các dòng dõi hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, thợ thuyền, v.v... nhiều chủng tánh, nhiều chủng tộc khác nhau, nhưng khi vào trong giáo pháp của Ta thì chỉ có một vị, đó là vị giải thoát”**.

Quý vị nhớ như vậy! Đức Phật nói quá hay, quá tuyệt vời và đúng như vậy. Thật tế trong kinh chúng ta thấy như vậy, chúng ta học chúng ta có niềm tin. Còn không học, không có niềm tin, mình cứ sợ điều này, sợ điều kia. Càng sợ bao nhiêu thì càng đọa bấy nhiêu thôi, nên nhớ như vậy!

Luân hồi đúng là đáng sợ, quý vị sợ luân hồi nhưng không phải là sợ kiểu đó, không phải sợ suốt ngày đọa. Mà phải nói là mình phải cố gắng tu, bởi vì mình sợ luân hồi. Chứ không phải mình hoang mang, sợ Địa ngục rồi suốt ngày cứ nhớ đọa Địa ngục, sợ Ngạ quỷ rồi suốt ngày nhớ Ngạ quỷ, sợ Súc sanh rồi suốt ngày nhớ Súc sanh, mình nhắm là sau này mình vô Súc sanh là tiêu rồi. Không phải như thế, mà mình phải tịnh tâm.

Cho nên tu hành Phật giáo phải chính xác. Không chính xác là tiêu đấy. Tu riết rồi đời sau đọa, đời sau ở cảnh giới thấp. Rồi lúc đó mình trách, mình tưởng

là mình tu không đúng, mình tu không được. Thật ra là mình tu thừa được. Quý vị hiểu như vậy. Tịnh Độ cũng vậy, ‘tâm tịnh tức Phật độ tịnh’, đây là trong Kinh Duy Ma Cật Nói, câu đó là trong Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết, để nói về cõi nước, là tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Còn nếu như tâm của mình không tịnh, thì Cực Lạc không thể nào hiện tiền được, Tây Phương Cực Lạc không thể nào có phần đâu. Cho nên phải hiểu như vậy thì mình mới tu được.

Ở đây, như vậy đầu tiên là mình phải so sánh đức tin của mình với đức tin của chư Thiên, người ta có thể nào thì ta cũng có được như thế. Nghĩa ta cũng đủ niềm tin giống nhau thì mới sanh về chư Thiên v.v....

“... Chư vị thiên ấy thành tựu giới hạnh như thế nào mà chết từ cõi này sanh lên cõi trời ấy, giới hạnh như thế cũng có nơi ta”.

Giới hạnh thì đơn giản thôi, là làm trọn Ngũ giới, Bát quan Trai giới. Trong Ngũ giới cũng có lên cõi Trời, Bát quan trai giới cũng lên cõi Trời. Chúng ta cũng đã học, có một bài kinh trong Kinh Nikaya, có ông đó mở quán nước, chỉ cúng dường nước thôi, mỗi ngày ổng cúng dường nước. Thật ra là ổng tặng nước cho người đi qua đường thôi, mà đời đó ổng cũng lên sanh trời Tứ Thiên Vương nữa. Quý vị thấy không? Rồi chúng ta mới nghe câu chuyện hồi nãy xong, là ông đó cúng dường một lần nước thơm cho Phật với một chút mật, là được lên trời Tứ Thiên Vương.

Cho nên mình nghĩ như vậy, đời này mình cũng làm nhiều thứ lắm mà đúng không? Thiện Trang thì không nhớ lắm, ở trong đâu đó có nói, không biết có trong kinh hay không, Thiện Trang chưa khẳng định, phải lục lại, chứ nhớ nhớ kiểu này nguy hiểm lắm. Nhưng đây là tạm nói thôi, đức Phật nói hay là ai đó dẫn lời đức Phật thì không biết, tóm lại có chỗ nói là: Sau này Ta không có mặt ở đời, nhưng cúng dường hình tượng của Ta, xá lợi, v.v... thì phước cũng không khác gì cúng dường Ta. Không biết đúng hay không, thấy có dẫn điều đó, Thiện Trang phải kiểm tra lại, tại vì bây giờ lâu quá rồi, không có nhớ đoạn đó nên là lời của kinh, hay lời trong sách nào, hay lời trong luận nào. Mình phải cẩn thận, để coi lại.

Tóm lại nếu là như vậy, hằng ngày có hình tượng Phật, thì quý vị cũng có phước báo lớn lắm. Tại vì hồi xưa Thiện Trang nghe có một vị thầy giảng, nói là mỗi ngày bước một bước chân tới Phật thôi, là gần Phật thôi, thì công đức phước báo vô lượng rồi. Thiện Trang kêu: Ủa! Kinh nào nói? Nghe câu đó nói đã quá, nhưng kinh nào nói? Sau này Thiện Trang coi gần hết kinh rồi, thì Thiện Trang phát hiện là Kinh A Hàm nói. Nhưng thầy đó dẫn không chính xác. Tức là sự kiện đó là sự kiện của Trưởng giả Cấp Cô Độc, khi Trưởng giả Cấp Cô Độc đi tới Như Lai (đức Phật) lần đầu tiên trong đêm, mà được chư Thiên [dẫn đường]. Vị chư Thiên đó là bà con của ổng, trước đó được ngài Xá Lợi Phất hướng dẫn, ổng chết xong thì sanh lên trời Tứ Thiên Vương rồi. ổng muốn độ ông Trưởng giả Cấp Cô Độc, nên dẫn đường chỉ lối cho đi tới Phật. Cho nên ổng khuyến tấn là: mỗi bước mà ông bước đi tới Phật, là công đức ông vô lượng. Câu đó là trích dẫn từ đó. Nếu mình đem câu đó áp dụng với mình thì không đúng. Cho nên học là phải học nguyên văn, chứ mình nghe đầu này rồi chấp vào đầu kia, riết rồi một hồi truyền tằm bậy.

Cho nên Thiện Trang thấy là bây giờ mình học cứ theo kinh dẫn. Khi giảng Thiện Trang có chia sẻ, lâu lâu Thiện Trang nói là không biết, Thiện Trang nói theo trí nhớ của Thiện Trang. Mà trí nhớ thì có thể sẽ sai, đôi khi bị nhầm đó. Bởi vì mình không phải là bậc A-la-hán, mà phải là bậc A-la-hán đoạn hết phóng dật kiết, thì khả năng đó đỡ hơn, nói ra có thể không sai. Còn mấy bậc A-la-hán gì đó đằng sau nữa, nói chung là Ba-la-mật của mình phải đủ, thì khi đó sẽ thành công, nói sẽ chính xác 100%.

Còn bây giờ giống như mình cũng có trí tuệ biện tài, chẳng qua là mình tu mấy Ba-la-mật về biện tài hay gì đó nhiều hơn, cho nên có nhiều hơn, nhưng do mình chưa đủ những điều đằng trước nên chưa đắc đạo được. Hoặc là do trong đời quá khứ mình cũng phát nguyện thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, cho nên không đắc đạo A-la-hán. Nếu mình chuyển nguyện lại thì mới đắc được. Đó là những nguyên nhân có thể, mình không biết thế nào, bao giờ tu thành đạo rồi thì mới biết.

Như vậy thứ nhất là đức tin, thứ hai là giới hạnh, và thứ ba là gì?

“... Chư vị thiên ấy thành tựu nghe pháp như thế nào mà chết từ cõi này sanh lên cõi Trời ấy, sự nghe pháp như thế cũng có nơi ta”. Tức là mình cũng thích đúng không? Quý vị cũng có nghe pháp mà. Chư Thiên cũng nghe pháp thì mới được sanh lên đó, mình cũng vậy.

“... Chư vị thiên ấy thành tựu xả thí như thế nào mà chết từ cõi này sanh lên cõi Trời ấy, sự xả thí như thế cũng có nơi ta”. Điều này cũng có đúng không? Điều này mình cũng làm được, mình bố thí được.

“... Chư vị thiên ấy thành tựu trí tuệ như thế nào mà chết từ cõi này sanh lên cõi Trời ấy, trí tuệ như thế cũng có nơi ta”. Trí tuệ như thế nào? Đức Phật nói người Tà kiến thì sẽ đọa ba đường ác, cho nên phải có Chánh kiến. Chánh kiến là gì thì chúng ta đã học rất nhiều rồi. Chánh kiến thì có Chánh kiến Thế gian và Chánh kiến Xuất thế gian là quý vị thành Tu-đà-hoàn. Cho nên mình phải hiểu.

3.Kết quả

Trong kinh nói: “Này Mahānāma, khi một vị Thánh đệ tử niệm tưởng tín, niệm tưởng giới, niệm tưởng văn, niệm tưởng thí, niệm tưởng trí tuệ mà chư Thiên có, chính mình cũng có, thì khi ấy tâm vị này không bị ám ảnh bởi tham sân si, được chánh trực vì được cảm hứng từ chư Thiên” (A.III,288).

Có nghĩa là quý vị cứ nhớ niệm tưởng về năm điều: là Tín (niềm tin), Giới, nghe pháp, bố thí, và trí tuệ mà chư Thiên có, thì mình cũng có, lúc đó tự nhiên tâm mình không bị ám ảnh bởi tham sân si nữa, và được chánh trực vì được cảm hứng từ chư Thiên.

Điều này khác với tu Đại thừa đúng không quý vị? Đại thừa toàn nói là bố thí thì thôi, quên hết đi. Cho nên mình chưa học Tiểu học mà lên Đại học là mình rớt, nguy hiểm là chỗ đó. Điều này cũng là nghe nói lại, Thiện Trang chưa tìm

thấy kinh đó, Hòa thượng Tịnh Không nói: Trong Phật Tạng Kinh, có một bộ kinh tên là Phật Tạng Kinh, nói là: ‘Đệ tử Ta, trước không học Tiểu thừa mà học Đại thừa, thì không phải là Đệ tử Ta’. Điều đó thì rõ ràng đúng không? Nếu đúng như vậy.

Thiện Trang nói đây là Thiện Trang cũng chỉ nghe thôi, Thiện Trang không nhớ ra để tìm bộ kinh đó, để bữa nào tìm Phật Tạng Kinh, để xem có bài kinh như thế không. Mình phải kiểm tra lại, coi nếu đúng như vậy thì mình sẽ trích dẫn. Tại vì có người thắc mắc: ‘Thưa thầy, hồi xưa làm gì có Đại thừa và Tiểu thừa đâu mà nói như vậy?’ Thiện Trang nói để Thiện Trang kiểm tra lại, mà bữa giờ quên. Thiện Trang duyệt Kinh A Hàm là không có rồi đó, để kiểm coi có kinh như thế không.

Như vậy tóm lại là không phải là không chấp tướng, mà đây là chấp tướng để tu. Chúng ta học rất rõ ràng. Còn bao giờ quý vị lên Bồ-tát rồi thì mới không chấp tướng. Mình đang là phàm phu mà, mình phải tu niệm Thiên để đắc Thiền nữa.

Do hân hoan như vậy, hành giả dẹp được những Triền cái, tâm trở lên định tĩnh và các Chi thiền khởi lên (quý vị thấy không? Muốn dẹp Triền cái, thì đây là một pháp tu để diệt năm Triền cái và để đạt được các Chi thiền), nhưng vì tâm hành giả bận tưởng niệm nhiều đức tính đặc biệt nên chỉ đạt Cận hành định (là Định cận hành. Ở đây mỗi dịch giả đặt mỗi kiểu, Thiện Trang thấy Định cận hành hay Cận hành định cũng được, chữ nào cũng được), không đắc An chỉ định.

Tóm lại là đề mục này không đắc Sơ thiền, nên nhớ như vậy! Nhưng giúp cho mình được các Chi thiền. Các Chi thiền đầy đủ, trừ hết Triền cái là được rồi, hết buồn ngủ là được rồi. [Quý vị] nên nhớ như vậy.

Một người chuyên tâm tu tập niệm đức lành chư Thiên, vị ấy được chư Thiên thương tưởng, có niềm tin sâu xa hơn, có nhiều hạnh phúc, an lạc; Và dù không đắc quả gì cao siêu, nhưng ít nhất vị ấy cũng hướng đến

một cảnh giới tốt đẹp trong tương lai.

Quý vị nhớ nha! Tu tập như vậy, tuy không được gì nhiều, nhưng ít nhất được chư Thiên thương tưởng, chư Thiên gia hộ. Rồi có niềm tin sâu xa hơn, có nhiều hạnh phúc an lạc, bởi vì mình thấy mình được những công đức này. Còn mình tu, mà mình bảo xả hết, cho nên cuối cùng mình chẳng nhớ gì, cho nên lúc nào cũng sợ tội lỗi. Xả thì xả luôn cả tội đi, đặng này xả phước mà nghĩ tội, thì thôi, đọa lạc đáng chịu. Thà rằng xả tội nghĩ phước thì còn thăng thiên, thăng cảnh giới đúng không? Còn bây giờ mình làm ngược. Cho nên học, hành giả Đại thừa học mà không có nền tảng thì nhiều khi chết bị đọa là vậy đó. Nguy hiểm là ở chỗ này.

Ở đây ít nhất là hướng đến một cảnh giới tốt đẹp trong tương lai. Bởi vì sao? Tâm mình nghĩ toàn những điều tốt thì sẽ đi về cảnh giới tốt đẹp thôi. Đơn giản vậy thôi!

Tiếp tục, ở đây có đoạn tổng kết về sáu Tùy niệm:

*****Sáu pháp Tùy niệm vừa nói đến: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, là những pháp niệm tưởng đã được đức Thế Tôn trình bày để chỉ cho một vị Dự lưu chỗ trú khi Cư sĩ Mahānāma hỏi ngài về một chỗ trú (A. III, 285).**

Đây là bài kinh luôn nha, tức là ngài Phật Âm sợ mình không biết là tôi nói từ đâu ra, thì ngài nói đây là đức Thế Tôn trình bày, để chỉ cho một vị Dự lưu chỗ trú khi Cư sĩ Ma Ha Nam hỏi. Và bộ kinh là Kinh 285, chữ A này là gì thì Thiện Trang quên rồi, hình như chữ A là Kinh Tương Ưng à? Nhất thời Thiện Trang quên mấy chữ viết tắt rồi, trong năm bộ Nikaya, họ viết tắt chữ T, chữ A, rồi chữ S gì đó, thì Thiện Trang quên mất chữ A là bộ kinh gì. Quý vị giỏi thì quý vị bình luận vô, nhắc giùm Thiện Trang, Thiện Trang quên mất mấy chữ này rồi, không nhớ. Kinh này ở phẩm III và Kinh 285.

Cũng thế, trong Kinh Gedha dạy một vị Thánh đệ tử nên tịnh tâm nhờ phương tiện các tùy niệm, có những chúng sanh được thanh tịnh do

nhờ lấy các pháp tùy niệm làm chỗ trú (A. III, 312)...

Bộ Kinh này là 312. Quý vị thấy vân vân ... là nhiều kinh lắm, chứ không phải là ngài Phật Âm tự nói ra. Quý vị hiểu không? Quý vị có thể tìm trong những bộ kinh đó.

Qua đó cho thấy những pháp tùy niệm này chỉ thành công ở các vị Thánh đệ tử, vì bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm... đức tin Tam Bảo là bất động, giới thanh tịnh tuyệt đối, và có được những đức tính tương tự với đức tính chư Thiên.

Nếu là Thánh đệ tử thì ngon rồi, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, tức là dạy toàn Thánh đệ tử không [thôi]. Nhưng chúng ta thì sao? Ở đây ngài cũng nói luôn:

Tuy nhiên, một người thường cũng có thể tu tập sáu tùy niệm này nếu người ấy thành tựu được đức tin Tam Bảo, thành tựu được giới hạnh thanh tịnh, thành tựu được tâm thí xả v.v... Nhưng chỉ vì hạng phàm phu tâm thiện hành không kiên cố thăng bằng nên khó thành công khi tùy niệm sáu pháp này.

Quý vị thấy đúng không? Thiện Trang nói ngay từ đầu rồi, có những pháp Thiện Trang kêu khó, không làm được. Quý vị cũng vậy đúng không? Tại vì mình đâu có thanh tịnh giới 100% đâu, thì làm sao tùy niệm Giới được. Tùy niệm Thí xả, mà mình keo kiệt quá, mình chưa có rộng rãi v.v... Nhưng mình tu cũng được, nếu mình thành tựu một điều thì mình cũng tu được một điều. Bây giờ Tùy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, dù sao mình cứ niệm như vậy thì rõ ràng hơn. Và đây là [đề mục] Tùy niệm, là tu Thiền chỉ nha.

Bây giờ mình xem niệm Thiên trong Kinh A Hàm, chúng ta học luôn, coi Kinh A Hàm dạy như thế nào:

Niệm Thiên Trong Kinh A Hàm

“Lại nữa, Thánh đệ tử luôn niệm Thiên đức, niệm: Tứ Vương Thiên,

Tam Thập Tam Thiên, Diệm Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên. Ai với tín tâm thanh tịnh, khi mạng chung ở nơi này sẽ sinh lên các cõi Trời. Ta cũng như vậy, với Tín, Giới, Thí, Văn, Tuệ, mạng chung ở nơi này, ta sẽ được sinh lên các cõi Trời. Như vậy, khi Thánh đệ tử niệm công đức chư Thiên, không khởi giác tưởng tham dục, sân nhuế, oán hận, như vậy, Thánh đệ tử đã ra khỏi tâm nhiễm trước. Tâm nhiễm trước là gì? Đó là năm phẩm chất của dục (tức là Ngũ dục). Nếu đối với năm phẩm chất của dục này mà lìa tham, nhuế, si, và an trụ chánh niệm, chánh trí, nương theo trực đạo, tu tập niệm Phật, chân chánh hướng thẳng đến Niết-Bàn.

Tức là đoạn này cũng nói không dài lắm. Thiện Trang thấy đoạn này nói đơn giản, thật ra cũng giống như trên, giải thích tương tự như trên, cho nên Thiện Trang không nói nhiều. Tóm lại là mình nhớ được năm điều: Tín, Giới, Thí, Văn, Tuệ. Mình có như thế thì mình yên tâm, sau này mình sẽ được lên cõi Trời, nghĩ như vậy. Và do như thế nên mình không bị ba điều là tham, sân, si, và mình an trụ trong chánh niệm, chánh trí, mình nương theo trực đạo, tu tập niệm Phật, chân chánh hướng thẳng đến Niết-Bàn. Đây là cách để niệm, nói cũng không rõ, nhưng nói đơn giản là vậy.

Đó gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, là bậc Tri giả, Kiến giả, nói nhất thừa đạo thứ năm ra khỏi khổ, đạt đến chỗ thù thắng, khiến chúng sanh được thanh tịnh, lìa khỏi mọi khổ não, diệt hết mọi lo buồn, được pháp như thật”.

Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

(Trích Từ Kinh 549. Ly²⁵¹ - Kinh Tạp A Hàm).

(Kinh 549, Kinh tên là Ly, là Kinh 550 trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh).

Đây là giới thiệu thêm cho chúng ta biết thôi, [chứ] chúng ta đã được học

đầy đủ hết rồi. Hôm nay còn một chút thời gian, thì tranh thủ giới thiệu luôn cho quý vị về Tâm sở cho hết, rồi chúng ta tu cho khoẻ. Sau này chúng ta học chủ yếu vào 37 Phẩm trợ đạo thì học luôn. Sau khi học hết phần căn bản rồi, mình chuyên học Luận Câu Xá thì sẽ dễ hơn. Chứ bây giờ cứ học giữa chừng, học bộ này mà nhảy qua bộ kia thì rối. Cho nên hiện tại Thiện Trang tạm dừng chia sẻ Luận Câu Xá lại, [mà] chia sẻ mấy phần này thôi.

Hôm nay chúng ta học về Tâm sở, thì chúng ta nhớ lại Tâm sở trong A Tỳ Đàm. Chúng ta có 52 món Tâm sở, [trong đó] có 13 Tâm sở Tợ tha, quý vị còn nhớ không? [Tâm sở] Tợ tha là đi theo mấy thằng khác, [Tâm sở] Thiện hay Bất thiện. Trong đó có 7 Tâm sở Biến hành (tức là 7 Tâm sở này lúc nào cũng có mặt trong tất cả trường hợp) là: Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý. Và 6 Tâm sở Biệt cảnh (6 Tâm sở này có lúc có, có lúc không) là: Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần, Hỷ, Dục. Quý vị làm sao nhớ những [Tâm sở] này cho tốt. Mình nghe nhắc danh tự mà mình hiểu được ý nghĩa thì tốt.

14 Tâm sở Bất thiện chia làm hai nhóm: 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành và 10 Tâm sở Bất thiện Biệt cảnh. 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành, tức là nếu Bất thiện thì lúc nào cũng có mặt 4 [Tâm sở] này, đó là: Si, Vô tầm, Vô úy và Trạo cử. Một người phải có 4 [Tâm sở]: Si, Vô tầm, Vô úy và Trạo cử thì mới làm những việc bất thiện được. Rồi ngoài 4 [Tâm sở] này ra, thì có thể cộng thêm mấy [Tâm sở] như Sân, Tật, Lận, Hối (thuộc nhóm Sân phần) hoặc là Tham, Tà kiến, Ngã mạn (thuộc nhóm Tham phần), để làm cho bất thiện mạnh thêm. Sau này mình học trong những trường hợp nào thì có những [Tâm sở] này. Nói chung bất thiện đa số là do tham, do sân và do si, do ba thằng này. Rồi ngoài ra còn nhóm Trì trệ và Do dự nữa, gồm: Hôn trầm, Thuy miên và Nghi, cũng là bất thiện luôn. Quý vị thấy chưa? Sơ sơ là rút vô bất thiện. Cho nên mình không tu thì mình đâu có biết, điều nào cũng là bất thiện hết.

Rồi trong 25 Tâm sở Tịnh hảo, thì chúng ta đã giới thiệu qua 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, và 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh. Như vậy [Tâm sở] Biến hành là có tới 19. Chính vì vậy mới khó thiện là vậy đó, tới 19 [Tâm sở] thì mới

được thành thiện. Tức là thiện lúc nào cũng có 19 Tâm sở này. Rồi ngoài ra còn có 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh, đó là: 3 Tâm sở Giới phần, tức là lúc đó mình đang giữ giới được, giữ giới được là phải kéo 3 Tâm sở Giới phần này; 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần, mình phải có tâm vô lượng, Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng và Xả vô lượng. Ai phát tâm Bồ-đề vô lượng thì dùng [Tâm sở] này. Và 1 Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền, phải có trí, không có trí là không được.

Cho nên tại sao mình tu để có Bát chánh đạo thì khó, tại vì mình coi bảng này thấy đâu có dễ đâu. Có những điều kiện nào, thì mình phải học hết bảng này rồi, lúc đó mình mới kéo tâm về Bát chánh đạo. Ở đây Thiện Trang giới thiệu sơ sơ:

19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành ở đây vẽ chưa hết, gồm có: Tín (là phải có [niềm] tin); có Niệm, (Niệm ở đây không chỉ là ghi nhớ, mà là nhận biết cảnh rõ ràng, và dõi theo được cảnh); rồi Tàm, Uý, Vô tham, Vô sân. Chúng ta học đến [Tâm sở] Trung hòa rồi, Trung hòa là cân bằng. Bữa nay mình học tiếp [Tâm sở] Tịnh tâm, Tịnh thân, rồi sau này học Khinh tâm, Khinh thân, Nhu tâm, Nhu thân. Có 6 cặp như vậy, cứ hai [Tâm sở] một thân, một tâm, cộng lại là 6 cặp, $6 \times 2 = 12$. Như vậy chúng ta thấy rõ ràng, 7 [Tâm sở] riêng với 6 đôi là 19. Do chưa vẽ hết, mình học tới đâu thì vẽ tới đó. Hôm nay chúng ta sẽ học Tâm sở Tịnh tâm và Tịnh thân, chữ [tịnh] có chỗ dịch là tĩnh.

19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, thì bữa nay chúng ta học tới Tâm sở (8) và (9). Hai Tâm sở này đức Phật dạy chung và chúng ta cũng học chung luôn. Hai Tâm sở này giống nhau cho nên đi chung, gọi là Tịnh tâm và Tịnh thân. Có chỗ có khi dịch là Tịnh hay là Tĩnh, thì cũng không sai, Tịnh hay Tĩnh gì cũng được.

(8) Tâm sở Tịnh tâm; (9) Tâm sở Tịnh thân:

Định nghĩa Tịnh thân và Tịnh tâm có nghĩa là gì? Chữ thân ở đây không phải là thân thể, mà trong tiếng Hán, chữ thân là thân cận, thân gần, liên quan đến nhau, giống như người thân. Cho nên quý vị đừng nghĩ Tịnh thân là thân thể thanh tịnh, là sai lầm nha. Mà **chỉ cho nhóm sở hữu là danh pháp câu**

sanh với tâm.

Tịnh tâm và Tịnh thân, thật ra ở đây có một nhóm các Tâm sở, chúng ta học hai điều: là tâm và Tâm sở. Do chúng ta đang học Tâm sở, nên chưa học về tâm, sau này mình học tâm nhân, Tâm quả là một chủ đề riêng, từ từ học. Bây giờ đang học một lúc hai cái thì đành phải nói thêm thôi.

Tóm lại điều này là chỉ cho một nhóm. Thân là một nhóm, ví dụ như người thân với nhau, cùng sanh ra với tâm, đó là một nhóm. Ở đây mới giải thích chữ thân thôi, thân là một nhóm các Tâm sở, nói vậy cho dễ hiểu. Còn chữ tịnh là gì? Chữ tịnh, có khi dịch là tĩnh, vì là chữ Pali nên khi dịch sang thì có người dịch là tịnh, có người dịch là tĩnh. Mình hiểu chữ tịnh đó là sự yên tĩnh, yên lặng, thanh bình. Như vậy: **Tịnh thân là sự yên tĩnh của những Tâm sở hay những danh pháp câu sanh.**

Có nghĩa là trong các Tâm sở, thì cũng sẽ [có những Tâm sở] yên tịnh. Và mình nói danh pháp câu sanh, danh pháp là gì? Trong chúng ta có hai phần: phần Danh và phần Sắc. Sắc là thân thể vật chất của mình. Còn danh là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nói vậy cho dễ! Trong Ngũ uẩn, có bốn thứ gọi là danh pháp, đó là Thọ, Tưởng, Hành, Thức; còn Sắc là Sắc pháp luôn; Danh và Sắc. Mình hiểu như vậy, rồi mình mới vô tới định nghĩa của Tịnh thân và Tịnh tâm là gì?

Sự yên tĩnh của Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Hành uẩn gọi là Tịnh thân.

Tức là Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, ba thằng đó mà yên tĩnh xuống thì gọi là Tịnh thân. Mình nói vậy cho dễ hiểu, chứ bây giờ nói Tâm sở tùm lum quá, không hiểu. Tịnh thân là như vậy. Tức là những thằng đó vào một nhóm, một nhóm có ba thằng: Thọ, Tưởng và Hành. Ai học Bát Nhã Tâm Kinh thì cũng biết điều này, căn bản nhất của người tu Bắc truyền luôn luôn biết, là Bát Nhã Tâm Kinh: **“Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc; Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệt phược như thị”.**

Ở đây Thọ, Tưởng, [Hành] uẩn, ba thứ này yên tĩnh xuống với nhau cùng một lúc, thì gọi là Tịnh thân. Còn bây giờ hỏi Thọ là gì, Tưởng là gì, Hành là gì,

thì coi lại bài cũ, đừng có hỏi nữa nha. Bây giờ mà hỏi Thọ, Tướng uẩn là gì, thì giảng hết giờ luôn.

Rồi còn một điều nữa, đó là Thức. **Khi nào Thức yên tĩnh thì gọi là Tịnh tâm.** Đơn giản vậy thôi! Tịnh tâm là Thức yên tĩnh, rất rõ ràng. Tức là Thọ, Tướng, Hành, Thức chia ra: Thọ, Tướng, Hành yên tĩnh thì gọi là Tịnh thân; khi Thức yên tĩnh thì gọi là Tịnh tâm. Vậy mình đã yên tĩnh được chưa? Nếu không yên tĩnh được thì không có Tịnh tâm được.

Thân và tâm ở đây phải hiểu ám chỉ của Tứ danh uẩn (tức là bốn điều đó). Hai Tâm sở này có cùng đặc tính là trạng thái là yên bình của danh uẩn, đối lập với Phiền não Trạo hối làm xao động thân tâm.

Tức là hai Tâm sở này, đơn giản là đặc tính yên bình của bốn điều: Thọ, Tướng, Hành, Thức. Và nó đối lập với trạng thái xao động, trạo cử lung tung. Cho nên tại sao 2 [Tâm sở] này là Tâm sở Tịnh hảo Biến hành. Bởi vì sao là Tâm sở Biến hành? Là vì nó phải có trong tất cả Tâm sở Tịnh hảo. Cho nên mình học một hồi thì mình có điều này không?

Vậy khi nào tâm ta lăng xăng, là đang tốt hay xấu? Là đang bất thiện rồi. Cho nên học tới đây thì mình biết tại sao tu khó vậy đó. Tâm mình chỉ cần có lăng xăng, có trạo cử, hối hận, v.v... tức là bốn điều đằng sau: Thọ, Tướng, Hành, Thức của mình không yên tĩnh được, là mình đã bất thiện rồi. Tại vì mình đã rớt những điều này rồi. Khó vậy đó! Cho nên tu, mọi người [cần] diễm tĩnh.

Ngày xưa Thiện Trang tưởng tu dễ lắm, tu tâm dễ lắm. Sau này mình học tới những điều này thì thấy khó quá. Biết quán tâm đó, nhưng một hồi mình nổi sùng, thì thấy mình thấy nổi sùng. Biết tâm ta đang sân, tâm ta đang si, tâm ta đang tham đó. Hồi xưa ta không biết, nhưng bây giờ ta biết thôi, chứ không chống được.

Có nghĩa là học điều này, mình quán Tứ niệm xứ [thì] mình quán được. Nhưng chỉ quán được thôi, chứ mình vẫn chưa tìm được. Tất nhiên là không tìm được rồi, nếu tìm được thì quý vị là Tam quả A-na-hàm, chứ quý vị đâu

phải là phàm phu. Cho nên là bình thường. Nhưng biết là được rồi, đức Phật nói là biết thôi, cứ biết đi con. Mà muốn biết thì phải nắm được những Tâm sở này, Thọ, Tưởng, Hành uẩn, Thức uẩn, bốn thứ đó mà không yên tĩnh thì con đang bất thiện đó con. Vậy thôi! Đơn giản! Học tới đây thì mới thấy là tâm lao xao, dễ gì. Thấy khó chưa?

Tương trạng của hai Tâm sở này là lắng yên sự bồn chồn của thân, tâm. Nhiệm vụ của chúng là trấn áp sự rạo rức của thân, tâm.

Cho nên thân, tâm mình tại sao rạo rức, tại sao lại bồn chồn? Là do không thấy được hai Tâm sở này. Cho nên không học điều này thì khó quán tâm lắm, quý vị thấy tại sao học các Tâm sở lại quan trọng. Bữa nay học thì biết rồi. Cho nên học Vi Diệu Pháp hay như vậy mà không chịu học, uống phí cuộc đời. Cho nên Thiện Trang nói không học môn này là mất nửa đời tu, thậm chí 3/4 mất đời tu hành luôn. Ai cũng đòi tu Tứ niệm xứ, ai cũng đòi niệm Phật vãng sanh, ai cũng đòi tu môn này môn kia. Nhưng liệu ta đã làm chủ được tâm chưa?

Muốn làm chủ được tâm thì phải quan sát được tâm. Muốn quan sát được tâm thì phải biết Tâm sở. Phải ôm [nắm] lòng được 52 món Tâm sở, không cần nhiều lắm, chỉ cần quan sát được tâm đang sân thì biết đang sân, tâm đang si thì biết tâm đang si, tâm đang thế nào thì biết thế đó. Chỉ cần biết như vậy là thành công. Bởi vì [sự] biết đó giúp cho mình sáng suốt. Và sự biết đó đến lúc nào đó đủ dừng một phần. Dừng một phần thôi, [chứ] không dừng [thì] ghê lắm. Tại vì tâm mình không có Thiền chỉ, không ly được tham, [còn] tham thì cũng còn sân.

Cho nên phải tu Thiền chỉ, vì Thiền chỉ giúp tâm được giải thoát. Nhiều đồng tu không tu Thiền chỉ, quý vị tu Thiền quán [không thôi] thì khó định lắm. Vì mình biết đó, nhưng biết [thôi thì] không kịp, tâm lao xao chạy trước rồi. Còn nếu mình đắc Thiền chỉ, khi nào quý vị đắc được một chút Thiền chỉ thôi, hoặc là mình có công phu Thiền chỉ, thì tự nhiên tâm mình nhẹ nhàng.

Thiện Trang để ý, như hôm qua Thiện Trang bạn soạn bài, không tu Thiền

chỉ được, nên hôm nay tâm Thiện Trang không định tĩnh bằng. Còn nếu bữa nào Thiện Trang thiền được, là bữa sau [tâm] yên lặng, rất rõ ràng. Ngày nào mà không tu Thiền chỉ là có vấn đề liền, chứ cần gì đâu phải cao sang. Mình tự tu thì mình tự biết thôi, cần gì phải nói người khác.

Cho nên hãy thực hành, hãy tu, đạo Phật là phải thực hành, chứ nghe không [thôi] thì không được đâu. Quý vị [tu] Thiền chỉ 15 phút, 30 phút cũng thấy hiệu quả khác ngay, rồi quý vị mới tin. Chứ nếu không thì quý vị không tin, rồi quý vị cứ chạy lan man, nói thầy Thiện Trang giảng gì đâu. Không có! Phải thực hành, phải tự mình trải nghiệm con đường [mà] người ta chỉ.

Giống như Thiện Trang chỉ cho quý vị con đường đi từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, cứ đi tới Thanh Hóa, Nghệ An rồi đi tiếp đi, đi qua Quảng Bình, Quảng Trị, rồi đi đi... Quý vị nói biết rồi, biết hết rồi, một hồi tới Đồng Nai rồi cũng vô thành phố Hồ Chí Minh thôi. Nhưng một hồi đi thật thì bắt đầu lạc, tại vì chưa đi bao giờ. Mình muốn đi là phải đi thật. Rồi đi một hồi nói: “Thầy ơi, con tới Nghệ An rồi, mới tới ngã ba này, con không biết đường nào đâu thầy”. Lúc đó thì điện thoại, Thiện Trang mới nói: À! Ngã ba đó là đi lối này, lối này.

Cũng vậy, khi quý vị thiền rồi, quý vị gặp vấn đề thì mới hỏi Thiện Trang. Chứ chưa thực hành, chưa gì hết mà vô bắt đầu hỏi thì làm sao đúng được. Hãy thiền đi! Tu đi! Tứ niệm xứ rồi cứ tu đi, nghe pháp rồi thực hành đi, rồi bắt đầu mới phát sinh vấn đề. Chưa phải là kết quả liền đâu, tu rồi mới thấy, đổ ra chuyện này chuyện kia, rồi bắt đầu mình sửa, sửa một thời gian, chỉnh lại thì mới chuẩn.

Thiện Trang cũng vậy thôi, Thiện Trang cũng phải tu mới thấy được điều này, thấy được điều sai, thấy được điều đúng, thấy được pháp v.v... Đó là Trạch pháp Giác chi đó quý vị, mình cũng phải lựa chọn cho đúng. Cho nên chỉ có người sáng suốt, trong tâm sáng suốt, đi con đường sáng suốt, mình luôn luôn nhìn được bước chân của mình. Mình biết mình đang tu như thế nào, tâm mình như thế nào, cảnh giới như thế nào, v.v... Đó là Niệm giác chi, là Tâm sở Niệm, rất quan trọng, là Tâm sở Thiện, [Tâm sở] Tịnh hảo Biến hành mà. Không có Tâm

sở Niệm, là thất niệm, là rớt qua bên kia. Quý vị coi vậy chứ, học mấy điều này cực kỳ quan trọng, cho nên là phải học nha.

Như vậy ở đây nói thêm: **[Tâm sở] Tịnh tâm và [Tâm sở] Tịnh thân là trạng thái vắng lặng, không rung động trong tâm và những sở hữu.** (Ở đây chỉ cho các Tâm sở, hay chúng ta nói đến khía cạnh đơn giản là Thọ, Tưởng, Hành, Thức). **Bất cứ tâm thiện nào cũng cần đến khía cạnh yên tĩnh, không bị quấy rối bởi Phiền não.** Không yên tĩnh, mình bị quấy rối bởi Phiền não thì không được.

Ở đây chúng ta thấy đơn giản, **Tịnh tâm là chỉ có tâm yên tĩnh; còn Tịnh thân thì không chỉ là những sở hữu, tức là những danh pháp câu sanh** (tức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức) **yên tĩnh, mà thân cũng yên tĩnh do sự lan truyền của Sắc tâm thiện. Đó là tâm trợ duyên cho Sắc pháp sanh.**

Có nghĩa là trong hai Tâm sở này, [thì] Tịnh tâm là chỉ có tâm yên tĩnh thôi. Nhưng nếu quý vị tới Tịnh thân, thì ngoài những Thọ, Tưởng, Hành, Thức yên tĩnh rồi, lan truyền ra thân thể mình (sắc là thân thể) cũng yên tĩnh theo luôn, mình học là mình thấy.

Cho nên từ đó mình muốn khỏi bệnh hay gì đó là phải [có sự] điềm tĩnh này. Thiện Trang nói: Tu rồi thì mới thấy là mình tu cách xa đạo xa lắm. Hồi xưa mình tưởng là mình tu ngon lắm, nhưng học miết rồi thì mình thấy khó thiết. Tuy biết đó, nhưng không theo được. Và muốn theo được thì Thiện Trang nói chỉ có Thiền thôi, tức là khi tâm mình định tĩnh thì mình theo kịp cảnh. Còn không, mình sân thì mình biết mình sân, nhưng mình đã sân mấy giây, mấy phút rồi. Không đến mấy phút, nhưng thực ra sân trong một khoảng mấy chục giây là có, mình biết mình si trong vòng mấy chục giây là có. Thiện Trang nghĩ rằng bây giờ mình phải tu làm sao để mình chỉ sân mấy giây, tham mấy giây thôi thì khá hơn, bao giờ luyện được như vậy thì khá hơn.

Rồi đến bao giờ nếu muốn không tham, không sân, không si, thì khi nào thật sự có định, tu Thiền chỉ thì đúng là có được năng lực đó. Cho nên tại sao

Thiền chỉ giúp Thiền quán, Thiền quán giúp Thiền chỉ là như vậy. Học hiểu rồi thì ráng thực hành đi, chứ bây giờ mọi điều lý thuyết chỉ là lý thuyết thôi, quý vị cứ hành đi. Thiện Trang cũng vậy, Thiện Trang tranh thủ thực hành, hành một thời gian thì mình thấy rõ ràng. Thiện Trang chỉ mong có thời gian để thực hành, để làm được những điều đó. Còn nếu không có thời gian thì mình sẽ khó thực hành sâu được. Mình biết thôi, biết thì biết [nhưng] cảnh cũng chạy, [nên] mình vẫn bị theo. Rất khó! Không dễ đâu.

Đặc điểm là ngăn hay giảm sự sôi nổi của sự sân hận, nó đóng vai trò như bóng mát của cây đối với người bị tác động bởi nhiệt của mặt trời.

Quý vị thấy hay ở chỗ đó, [Tâm sở này] giúp cho mình ngăn được sự sôi nổi của sự sân giận. Cho nên muốn bớt sân giận, thì đây cũng là một cách [để] mình quan sát, giống như bóng mát của cây che cho người nào [bị] nắng quá.

Sự yên tịnh này đối lập với trạo hối, sân hận, phát triển cao độ lên thì trở thành một chi của giác ngộ. Quý vị nhớ là chi nào không? Trong chi giác ngộ (Thất giác chi đó) chúng ta đều học qua rồi.

Bây giờ Thiện Trang sẽ đọc cho xong chỗ này, còn một số vấn đề quan trọng nữa.

Từ sự yên tịnh này (tức là sáu đôi Tâm sở vừa nãy Thiện Trang nói) thì đức Phật trình bày theo đôi. Vì chúng sinh cùng nhau và chúng cùng kháng lại các pháp đối lập với chúng.

Tại vì sao? Tại vì lúc nào chúng cũng đi chung với nhau hết, cho nên trình bày chung với nhau. Mặc dù là hai Tâm sở, nhưng hai thằng này đi chung với nhau. Giống như ở thế gian, có hai đứa bạn chơi thân với nhau, lúc nào cũng đi chung với nhau. Hoặc hai vợ chồng lúc nào đi làm giấy tờ mua bán đất, hay mua nhà gì đó, thì cũng phải có mặt chung với nhau. Cũng vậy, hai người cùng chống lại đối lập với hàng xóm, lúc nào cũng vậy. Hàng xóm mà giành đất của mình, thì hai người đều như vậy.

Cũng vậy, hai thằng này lúc nào cũng đi chung với nhau. Những cặp sau đó cũng vậy, lúc nào cũng đi chung với nhau. Cho nên trình bày là trình bày một lúc luôn hai [Tâm sở]. Còn các trường hợp trên, chúng ta còn nhớ các trường hợp trên không? Tâm sở: Tín, Niệm, Tàm, Quý, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, thì trình bày đơn lẻ, bởi vì mỗi pháp tự kháng lại đối lập với chúng, còn hai thằng này là hợp tác chung với nhau. Hồi nãy Thiện Trang có chiếu [Tâm sở] Tịnh tâm với [Tâm sở] Tịnh thân, rồi Khinh tâm với Khinh thân đi chung với nhau, Nhu tâm với Nhu thân, còn đằng sau nữa, sáu cặp lận. Mình để nhiều quá thì rối, thôi để từ từ rồi giới thiệu. [Những cặp đó] lúc nào cũng đi chung với nhau, bởi vì chúng hoạt động một cách kết hợp với nhau, lúc nào cũng sinh khởi cùng nhau. Nói chung là hai thằng đó đi chung, cứ từng cặp đi chung.

Tĩnh thân (hay là Tịnh thân) trong khi có ra sao? Đó là trạng thái tĩnh, tự yên, tự tĩnh, thái độ tĩnh bằng cách tự yên tĩnh của Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Hành uẩn.

Khi nào mình coi lại khái niệm về Thọ, Tưởng và Hành, ba điều đó yên tĩnh là được. Thọ là gì quý vị còn nhớ không? Thọ có ba thọ: Thọ lạc, Thọ khổ, [và không lạc không khổ]. Còn Tưởng là biết, mà biết dựa trên kinh nghiệm quá khứ, hiện tại và biết về tương lai. Tưởng kết hợp ba đời lại, nghĩ về quá khứ, về tương lai, những kinh nghiệm biết với không biết, từ đó kết hợp lại. Tưởng là mình suy nghĩ lung tung, đó là Tưởng. Còn Hành cũng là biết, nhưng Hành này thiên về nghiệp thiện ác. Những điều đó thì chúng ta đều hiểu rồi. Khi nào ba [uẩn] đó điềm tĩnh xuống thì mình đang có trạng thái này. Rồi khi nào thêm Thức nữa là ok, Thức uẩn là thuộc về Tịnh tâm.

Hai Tâm sở này đối lập với sự hối hận: điều này thì chúng ta biết rồi, lúc nãy đã nói rồi. Khi tu tập một cách cố ý, thì hai Tâm sở này chính là Tĩnh giác chi. Quý vị nhớ không? Trong Thất giác chi đó, chúng ta xem lại. Để tu được đắc đạo thì mình tu Bảy giác chi mà, thì cũng phải tu hai Tâm sở này, cũng phải tu tâm. Mà mình tu tâm thế nào? Tu mà cố ý.

Hai Tâm sở này giúp cho Hỷ và Lạc của người tu Thiền chỉ tịnh được

trở nên vi tế hơn. (Quan trọng là giúp cho Hỷ và Lạc (là hai Chi thiên đó quý vị. Một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, kiểu vậy đó) được vi tế hơn). **Và giúp cho Tấn quyền** (trong Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ; quý vị nhớ Ngũ quyền, Ngũ căn, hay Ngũ lực đó) **được ổn định, kiên cố, không nông nổi bùng bột.** Điều này giúp cho Tấn quyền ổn định vững chắc.

Đối với hành giả tu Tuệ quán thì hai Tâm sở này giúp họ có được cái nhìn già dặn trong cảnh Danh Sắc, lúc này chúng được gọi là Tĩnh giác chi.

Cho nên tu Tuệ quán mà không biết điều này thì làm sao tu. Tuệ quán là giúp cho mình có cái nhìn già dặn, tức là mình nhìn được rõ ràng, kỹ lưỡng về cảnh của Danh, Sắc. Danh, Sắc là cảnh của Thọ, Tưởng, Hành, Thức đó, cảnh của [tâm] mình đang đối diện thể nào. Nói chung quán tâm được rõ ràng hơn, vì Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì quý vị thấy rõ ràng. Lúc đó mình ổn định được tâm liền thì mình có được Tĩnh giác chi.

Hôm nay mình học [Tâm sở] này, Thiện Trang nghĩ chắc sau khi học [Tâm sở] này thì chúng ta sẽ có tâm định tĩnh hơn. Đang nóng thì bớt nóng hơn, ta đang sân là ta mất hai Tâm [sở] này rồi đó, tâm ta đang ác, đang bất thiện rồi đó. Học kỹ thì mới tu được chứ. Còn học cứ mơ mơ màng màng, biết có bấy nhiêu [điều] kia, biết tâm đang có sân, tâm đang có si, nhưng vẫn chưa vi tế. Học thêm điều này nữa thì vi tế hơn, càng về sau thì mình càng thấy vi tế. Cho nên bộ môn Vi Diệu Pháp này tuyệt vời lắm.

***Bốn ý nghĩa của Tâm sở Tịnh thân và Tịnh tâm:**

1. Trạng thái yên tĩnh của Tâm sở và tâm, là sự động của Phiền não: điều này rõ ràng.

2. Phận sự là làm cho Tâm sở bài trừ các hành động của Phiền não. Tức là giúp cho tâm bài trừ những hành động của Phiền não. Lúc đó tâm mình yên tĩnh lại, thì tất nhiên là không Phiền não.

3. Thành tựu là tâm và Tâm sở yên tịnh, mát mẻ: điều này thì rõ ràng.

4. Nhân gần nhất là có Tâm sở và tâm: nói đơn giản, nhân gần nhất là mình phải có tâm và Tâm sở, chỗ này nói là sở hữu, là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nói vậy cho dễ. Mình quan sát được những điều đó thì dựa vào tâm, tâm là thường nói đến Thức, chúng ta hiểu như vậy.

Bây giờ mình cứ làm sao quan sát được điều đó cho rõ ràng, chứ mình học một mớ lý thuyết để làm gì đúng không? Bây giờ mình chỉ cần biết Thọ, Tưởng, Hành, Thức, hồi xưa mình học mỗi tâm thôi, thì bây giờ mình học Tâm sở rồi, bữa nay học thêm quán thì quán cả Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Mấy bữa trước mình học quán [những điều] kia chưa sâu, bữa nay quán sâu thêm một tầng, đó là mình quán luôn cả Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Mình quán là để giúp cho yên tĩnh, không bị vấn đề gì hết. Ba [uẩn] đầu gộp lại thành một, và uẩn thứ tư nữa. Thôi mình khỏi nhớ mất công, mình gộp vô chung luôn bốn điều Thọ, Tưởng, Hành, Thức, là hai Tâm sở, [thì] mình yên tĩnh. Đó là mình được hai Tâm sở Tịnh thân và Tâm sở Tịnh tâm. Đúc kết lại đơn giản là như vậy, làm sao cho yên tĩnh, cho tự tĩnh. [Còn] bây giờ tâm mình lao xao là rớt rồi.

Ví dụ khi người ta nói, nếu mình không yên tĩnh là mình nói lại ngay, mình chưa nghe gì hết mà mình nói liền, đó là trạng thái tâm không yên tĩnh. Mình đang nóng giận là không yên tĩnh, mình ham ăn quá nên ăn cho nhanh, đều là không yên tĩnh, thì [rớt] mất. Như vậy lúc đó ta đang không có trạng thái [yên tĩnh], tức là tâm bất thiện xuất hiện rồi, không có [Tâm sở] này. Vì [Tâm sở] này nằm trong Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, Biến hành thì phải có [Tâm sở] này.

Cho nên từ đó suy xét, trong mỗi phút trôi qua chúng ta có bao nhiêu Tâm sở thiện (Tâm sở Tịnh hảo)? Khó đúng không? Từ đó mình liên hệ tại sao luân hồi nhiều? Tại vì chúng ta không quan sát được, toàn [Tâm sở] xấu mà mình cũng không biết luôn, kẻ thù ở trong nhà mình mà mình không biết, cho nên Phật mới nói là “giặc ở trong nhà mà không biết”. Giặc nào? Giặc Phiền não.

Chúng ta học hết 19 Tâm sở này thì mình [tu] dễ hơn, quý vị sẽ dễ dàng thấy được, mình sẽ quán sát tâm được. Cũng gần hết rồi đúng không quý vị? Bây giờ mình ôn lại, ở đây đâu có nhiều đâu. 19 [Tâm sở Tịnh hảo Biến hành]

mà mình học 9 [Tâm sở] rồi, còn 10 [Tâm sở] nữa thôi. Còn [Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh] thì còn 6 [Tâm sở] nữa thôi là hết rồi. Cũng nhanh đó chứ! Mình học hoài cũng hết rồi. 19 [Tâm sở], [mình học tới] Tâm sở Khinh tâm là được 9 [Tâm sở] rồi. Như vậy còn 10 [Tâm sở], với bên này 6 [Tâm sở] nữa, là 16 Tâm sở nữa là hết. Mình càng học về sau, mấy [Tâm sở] này khó hơn nhưng rõ ràng, mình học rồi mình tu được.

Thời gian hôm nay cũng hết rồi, kính chào quý vị, hẹn quý vị vào hôm khác. Quý vị học có thắc mắc cần giải đáp thì chúng ta có buổi Học Phật Vấn Đáp. Có đồng tu nhắn với Thiện Trang là: “Mong thầy hãy để một link, một file trên mạng, để những đồng tu không có dịp nghe trực tiếp vấn đáp, thì có thể hỏi vào file đó”. Thiện Trang nói ok, không có vấn đề gì, Thiện Trang sẽ để một file link, hay file excel hoặc file word trên mạng... quý vị có thể nhập câu hỏi vào đó. Cứ hai tuần một lần, [tối] thứ Sáu thì sẽ trả lời những đồng tu. Thiện Trang coi thêm những câu hỏi trong đó để trả lời cho quý vị. Nếu những câu hỏi nào đã trả lời rồi, thì Thiện Trang sẽ nói là tìm lại bài cũ. Chúng ta làm lại một thời gian là sẽ có đầy đủ những câu hỏi, khỏi mất công giảng hoài, nói hoài. Thiện Trang chỉ mong giảng đến lúc nào đó đủ rồi, quý vị cũng tu được, Thiện Trang cũng tu được, phần ai nấy tu, thì mình bớt vất vả. Mình lo thời gian mình tu Chỉ, tu Quán, chứ suốt ngày giảng, mình cứ tu trên pháp không [thôi], mình phải tu nhiều thứ đúng không?

Kính chào toàn thể quý vị, hẹn quý vị vào hôm khác. Mời quý vị, chúng ta cùng hồi hướng:

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.
Nam mô A Mi Đà Phật!